

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 số 4103002304, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/11/2009

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:.... /TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghệ tin học HPT

- Trụ sở: 60 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
- Điện thoại: (848) 3 8458518 Fax: (848) 3 8458516
- Website: www.hpt.vn Email: info@hpt.vn

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

- Trụ sở: Tầng 3 – 4 – 5, Tòa nhà Estar, 147 - 149 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại: (84.8) 6299 2006 Fax: (84.8) 6299 2007
- Website: www.vdsc.com.vn Email: info@vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hải Chức vụ: Kế toán trưởng
- Điện thoại: (848) 3 8458518 Fax: (848) 3 8458516
- Địa chỉ: 60 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
Đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 số 4103002304, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/11/2009



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghệ tin học HPT**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch: **3.847.655 cổ phần (Ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm cổ phần)**
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): **38.476.550.000 đồng (Ba mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Tên công ty: **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC).**
- Trụ sở: **4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: : **(84.8) 2220 0237** Fax: **(84.8) 2220 0265**
- Email: **bdoafc.hcmc@bdoafc.vn** Website: **<http://bdoafc.vn/>**

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)**
- Trụ sở: **Estar Building, Tầng 3 – 4 – 5, 147 – 149 Võ Văn Tần, Q. 3, TP. HCM**
- Điện thoại: : **(84.8) 62992006** Fax: **(84.8) 62992007**
- Email: **info@vdsc.com.vn** Website: **www.vdsc.com.vn**

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù	5
4.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu	6
5.	Rủi ro khác	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghệ tin học HPT	7
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Cơ cấu tổ chức	12
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	13
4.	Cơ cấu cổ đông của công ty	15
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	16
6.	Hoạt động kinh doanh	16
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
9.	Chính sách đối với người lao động	33
10.	Chính sách cổ tức	34
11.	Tình hình hoạt động tài chính	35
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	37
13.	Tài sản	42
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009	42
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	43
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	43
V.	CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	44
1.	Loại cổ phiếu	44
2.	Mệnh giá.	44
3.	Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	44
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch	44
5.	Phương pháp tính giá	44
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	44
7.	Các loại thuế có liên quan	44
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	47
VII.	PHỤ LỤC	47
VIII.	CHỮ KÝ	48

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự tăng trưởng hay suy giảm của nền kinh tế sẽ tác động nhất định đến mọi lĩnh vực, ngành nghề, mọi đối tượng, trong đó lĩnh vực liên quan đến công nghệ thông tin là một trong những lĩnh vực chịu tác động nhiều nhất.

Bên cạnh đó, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới thông qua việc gia nhập nhiều tổ chức lớn trên thế giới, điển hình là WTO. Quá trình hội nhập này một mặt mang lại nhiều thuận lợi mặt khác cũng làm cho nền kinh tế phải chịu nhiều tác động tiêu cực của kinh tế thế giới khi có biến động xấu. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu, thị trường nhà đất và khủng hoảng năng lượng bắt đầu từ cuối năm 2007 và vẫn chưa kết thúc đang ảnh hưởng rất lớn tới nền kinh tế thế giới. Nền kinh tế Việt Nam cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó. Các doanh nghiệp vì vậy cũng chịu những rủi ro nhất định.

Hiện nay Chính phủ đang tập trung mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, duy trì mức tăng trưởng hợp lý. Các nhà đầu tư nên theo dõi sát sao tình hình kinh tế, các yếu tố ảnh hưởng tới lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi vay ngân hàng cũng như các nhân tố khác ảnh hưởng tới đầu ra sản phẩm của doanh nghiệp... Các yếu tố này đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay đang từng bước hoàn thiện nên còn thiếu tính ổn định. Luật ban hành thường là luật khung phải chờ các văn bản hướng dẫn mới có thể áp dụng. Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo lẫn nhau. Do đó, việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi chưa cao, ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Giống như các doanh nghiệp khác, HPT chịu ảnh hưởng của sự thay đổi của các quy định pháp luật về kinh doanh, thương mại. Các chính sách của Nhà nước như: ưu đãi đầu tư, tăng giảm thuế, điều chỉnh thuế nhập khẩu, điều tiết lạm phát, chính sách đối với việc đầu tư và áp dụng công nghệ... đều có ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của HPT chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nhân sự: Đặc thù hoạt động của HPT liên quan đến công nghệ và trí tuệ, vì vậy nguồn nhân sự rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của HPT, đội ngũ của HPT được coi là tài sản vô giá đã được đào tạo và thử thách trong 14 năm hoạt động. Trong trường hợp xấu nhất, mỗi thành viên rời bỏ đội ngũ thì đây là một sự mất mát rất lớn đối với HPT, tuy nhiên đây lại là những rủi ro không thể loại bỏ hoàn toàn trong điều kiện toàn cầu hóa và cạnh tranh bình đẳng. Để giảm rủi ro này, HPT đã có những chính sách quan tâm tới người lao động cũng như chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, tạo cơ hội để mỗi thành viên trong đại gia đình HPT có cơ hội sở hữu HPT và cùng hưởng những thành quả mà họ mang lại.

Rủi ro về cạnh tranh: Cạnh tranh trong lĩnh vực công nghệ thông tin hiện nay được đánh giá là rất gay gắt tính từ những sản phẩm thông thường đến những sản phẩm phức tạp do nền tảng công nghệ khó thay đổi hoặc thay đổi với chi phí rất lớn và liên quan đến thói quen sử dụng cũng như phải tốn chi phí đào tạo lại đội ngũ nhân sự để thích ứng với hệ thống mới, vì vậy các khách hàng khi ứng dụng một nền tảng công nghệ nhất định vào hoạt động kinh doanh thường rất cân nhắc và lợi thế hoàn toàn thuộc về những đơn vị có thương hiệu, có giải pháp vượt trội và đã được chứng minh là ưu việt... Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đang có sự cạnh tranh quyết liệt để có được các khách hàng lớn. Để giữ được vị thế và mảng khách hàng truyền thống, HPT luôn cố gắng nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp sản phẩm chính hãng cũng như cung cấp các giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng.

Việt Nam đã gia nhập WTO và theo lộ trình gia nhập WTO thì các hạn chế thâm nhập thị trường đối với các nhà đầu tư nước ngoài dần dần được bãi bỏ, vì vậy trong thời gian tới các lĩnh vực liên quan đến công nghệ, giải pháp công nghệ sẽ chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp rất lớn từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính, quản lý, công nghệ và nhân lực... tiềm ẩn nguy cơ các đối tác nước ngoài sẽ trực tiếp tổ chức phân phối sản phẩm mà không cần thông qua các đại diện ở trong nước.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá hối đoái: một trong những lĩnh vực kinh doanh của HPT là kinh doanh thương mại chuyên về nhập khẩu thiết bị tin học nên HPT ít nhiều chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự thay đổi tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, trong hoạt động kinh doanh của mình, bên cạnh vốn chủ sở hữu, nguồn vốn kinh doanh của công ty còn được tài trợ bằng nợ vay với một tỷ lệ rất đáng kể, vì vậy mỗi khi thị trường tài chính, tiền



tệ có những biến động ảnh hưởng đến lãi suất cho vay thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của HPT.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc đưa cổ phiếu HPT lên giao dịch trên UPCoM sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Công ty như uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu; hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị; điều hành theo mô hình quản trị công ty ưu việt. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động phụ thuộc rất nhiều vào cung cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế - xã hội ... Sự biến động giá cả cổ phiếu chung trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu HPT.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, lũ lụt, dịch bệnh ... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghệ tin học HPT

Stt	Ông/bà	Chức vụ
1	Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Việt Dũng	Trưởng ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Hải	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Nhựt - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(theo Quyết định 133/QĐ-TGD ngày 02/10/2009 về việc phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Định nghĩa các thuật ngữ

- **Công ty:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002304 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/11/2009 (Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ công nghệ tin học HPT, số ĐKKD 045008 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/1995). Sau đây gọi tắt là HPT.
- **Công ty Kiểm toán AFC:** Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của HPT.
- **Bản công bố thông tin:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Điều lệ:** Điều lệ của HPT đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua và được đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- **Vốn điều lệ:** Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của HPT.
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng chỉ do HPT phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của HPT. Cổ phiếu của HPT có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.
- **Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của HPT.
- **Cổ tức:** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của HPT để trả cho mỗi cổ phần.
- **Năm tài chính:** Năm mươi hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- **Người có liên quan:** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
 - Công ty và những người quản lý công ty;
 - Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.



Các từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

UBND	Ủy ban nhân dân
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ICBV	Ngân hàng Công thương Việt Nam
BIDV	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Bank for Investment and Development of Vietnam)
BSC	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Securities Company Ltd.,)
ASEAN	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of Southeast Asia Nations)
CN	Chi nhánh
CP	Cổ phiếu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
NPV	Giá trị hiện tại ròng (Net present value)
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
IRR	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (Internal rate of return)
CNTT	Công nghệ thông tin
PR	Quan hệ công chúng (Public Relation)
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ICT	Công nghệ thông tin và viễn thông
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet
ICP	Nhà cung cấp nội dung Internet
ADSL	Dịch vụ truy cập Internet băng rộng
BPO	Dịch vụ quản lý quá trình kinh doanh (Business Process Outsourcing)
BS7799	Tiêu chuẩn Anh Quốc về hệ thống quản lý bảo mật thông tin
CAP	Đối tác cao cấp của Oracle
CMM/CMMi	“Mô hình trưởng thành về năng lực” (Capability Maturity Model) nhằm đánh giá năng lực quy trình sản xuất trong một tổ chức phát triển phần mềm.
ERP	Hệ thống hoạch định tài nguyên Doanh nghiệp tổng thể
ISO	Tiêu chuẩn Quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng
IT	Công nghệ thông tin
LAN	Mạng cục bộ
MIS	Hệ thống thông tin Quản trị
PCMM	Chuẩn quản lý chất lượng Nhân sự
PO-man	Người đặt hàng
VoIP	Dịch vụ đàm thoại qua chuẩn Internet
WAN	Mạng diện rộng
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đôla Mỹ
EUR	Euro – đơn vị tiền tệ của Liên minh Châu Âu



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Tên giao dịch: HPT Vietnam Corporation

Tên viết tắt: HPT



Logo:

Trụ sở chính: 60 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (848) 3 8458518 Fax: (848) 3 8458516

Chi nhánh Hà Nội: 123 Phố Xã Đàn, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (844) 3 573 8088 Fax: (844) 3 573 8089

Website: www.hpt.vn Email: info@hpt.vn

Vốn điều lệ: 38.476.550.000 đồng (Ba mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Giấy CNĐKKD: Số 0301447426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp (Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ công nghệ tin học HPT, số ĐKKD 045008 do Sở KHĐT cấp ngày 19/01/1995). Đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 số 4103002304, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/11/2009.

Mã số thuế: 0301447426

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị Văn phòng.
- Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị, linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển; thiết bị và linh kiện trong ngành CNTT, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học và thí nghiệm.
- Đại lý mua bán, lý gửi hàng hóa.
- Tư vấn, thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính, tích hợp phần cứng – phần mềm với các công nghệ truyền thống).
- Tích hợp mạng cục bộ (LAN).
- Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính.
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.
- Cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.
- Cung cấp các phần mềm ứng dụng.
- Sản xuất phần mềm.
- Dịch vụ phần mềm.
- Dịch vụ tin học.
- Đào tạo và chuyển giao công nghệ.
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.
- Cho thuê nhà, kho (trừ dịch vụ cho thuê phòng trọ).
- Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Dịch vụ môi giới vận tải.
- Dịch vụ kế toán.
- Dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn tài chính, tư vấn về quản lý kinh doanh.
- Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.
- Dịch vụ môi giới bất động sản, kinh doanh nhà.
- Đào tạo dạy nghề.
- Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý dịch vụ Internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).



- Kinh doanh bất động sản (Trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản).

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Với mục tiêu hoạt động **"Thực hiện chuyển giao ứng dụng Công nghệ Tin học tiên tiến cho các khách hàng vì sự phát triển bền vững của khách hàng, của HPT và vì sự phồn vinh của Việt Nam"** và giá trị nền tảng **"Giữ gìn chữ Tín với khách hàng – Chuyên môn hoá công nghệ và dịch vụ"** HPT đã được đông đảo khách hàng đánh giá cao không chỉ đối với năng lực cung cấp thiết bị mà còn các giải pháp, năng lực công nghệ và thái độ tận tụy phục vụ khách hàng:

- 1995** Thành lập công ty với tên đăng ký Việt Nam là **Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT**, tên giao dịch là **High Performance Technology Co. Ltd. HCMC**, tên viết tắt là **HiPT**. Trụ sở: 63 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, Tp.HCM. Làm đại lý chính thức cho Hewlett-Packard về thương mại và dịch vụ hỗ trợ khách hàng.
- 1996** Phát triển thêm trụ sở mới tại 178B Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM làm Trung tâm Kỹ thuật.
- 1997** Tại hội nghị dành cho các đối tác của HP khu vực Châu Á – Thái Bình Dương tổ chức ở Barcelona, HPT được tặng giải thưởng "Đại lý tốt nhất của HP năm 1997 tại Việt Nam". Mở rộng quan hệ với các đối tác hàng đầu thế giới như Oracle, Microsoft, Cisco, AMP.
- 1998** Chuyển trụ sở từ 63 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP.HCM về trụ sở mới 165 Pasteur, Q.3, TP.HCM.
- 1999** Ngày 13/01/1999 tại lễ kỷ niệm 04 năm thành lập HPT, Công ty có bài hát chính thức của riêng mình "Hành khúc HPT" do kỹ sư Trần Phong Vũ, cán bộ phòng Giải pháp sáng tác.
- 2000** Là Công ty CNTT đầu tiên tại khu vực phía Nam đạt chứng chỉ ISO 9000.
- 2001** Khai trương khu làm việc mới "Trung tâm Công nghệ Tin học HPT" tại 60-62 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, TP.HCM. Đổi tên giao dịch quốc tế từ **"High Performance Technology Co. Ltd. HCMC"** thành **"HPT Vietnam Co. Ltd."**. Tên viết tắt kể từ nay gọi là **HPT**. Tên đăng ký tiếng Việt không thay đổi. Đổi mới Logo.
- 2002** Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Dịch Vụ Công nghệ Tin Học HPT tại Hà Nội, địa chỉ 133 Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- 2003** Được công nhận là Premier Partner của Cisco vào tháng 04/2003. Là một trong 10 công ty tin học được lựa chọn tham gia chương trình "Tìm kiếm cơ hội tiếp cận thị trường Mỹ" từ ngày 07-12/12/2003 tại Washington DC do USAID hợp tác với VNCI tổ chức.
- 2004** Chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT sang Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT cùng 4 chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh HPT Công nghệ, Chi nhánh HPT Thương mại, Chi nhánh HPT Dịch vụ và Tư vấn, Chi nhánh Hà Nội.
- 2005** Vào tuần đầu tháng 03/2005 tại Hội nghị thường niên của HP tổ chức tại Bangkok, Công ty HPT đã vinh hạnh nhận được 02 giải thưởng – giải thứ 1 "Outstanding Service Delivery FY 2004" và giải thứ 2 "Best HP Services Growth FY 2004".
Tháng 10/2005, HPT vinh dự là một trong hai công ty tin học Việt Nam duy nhất đạt hai giải thưởng cao quý của tập đoàn Cisco Systems: Giải thưởng **"VPN-Security Technology Partner of FY 2005 Award"** (đối tác tốt nhất về công nghệ bảo mật VPN năm 2005) và Giải thưởng **"Best Premier Certified Partner of FY 2005 Award"** (Đối tác được chứng nhận tốt nhất năm 2005).
- 2006** HPT 4 năm liên tiếp nhận bằng khen của UBND TP. HCM: 16/03/2006 trong chương trình "Gặp gỡ đầu năm ngành Công nghệ thông tin – truyền thông" (CNTT-TT) TP.HCM, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT là doanh nghiệp hàng đầu trong 19 doanh nghiệp CNTT-TT được UBND TP.HCM trao tặng bằng khen **"Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc góp phần tích cực vào sự phát triển ngành CNTT-TT của thành phố năm 2006"**.
- 2007** Tháng 01/2007, Công ty HPT trở thành **Đối tác cao cấp nhất của Oracle tại Việt Nam** (Certified Advantage Partner).
Ngày 29/03/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT trở thành Đối tác Certified



Gold Reliability Provider của APC trong lĩnh vực cung cấp hạ tầng mạng vật lý.

Ngày 28/09/2007, Tập đoàn Microsoft và Công ty HPT ký kết Thỏa thuận Hợp tác chiến lược tại TP. HCM. Theo thỏa thuận này HPT phối hợp với Microsoft thành lập trung tâm dịch vụ Microsoft (HMSC) đầu tiên tại Việt Nam.

2008 Ngày 21/4, Công ty HPT đã khai trương Trung tâm Giải pháp Microsoft HPT (HMSC) tại địa chỉ 139B Pasteur, Q.3, TP.HCM. Đây là trung tâm giải pháp Microsoft đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cung cấp các gói giải pháp MS giới thiệu đến cho khách hàng.

Tháng 6, Công ty HPT đã được công ty Nokia công nhận là đối tác chính thức trong 2 mảng giải pháp chuyên sâu: là đối tác đầu tiên tại Việt Nam về Nokia Mobility Authorized Partner và là một trong 2 đối tác Nokia Security Authorized Partner. Ngoài ra Công ty HPT còn là đối tác duy nhất đạt doanh số cao nhất trong khu vực.

Tổng kết năm tài chính của Cisco Việt Nam, Công ty HPT là đối tác premier duy nhất tại Việt Nam được nhận danh hiệu Top Premier Partner 2008. Đây là lần thứ 4 liên tiếp Công ty được nhận danh hiệu này từ Cisco. Ngoài ra Công ty HPT còn là 1 trong 3 doanh nghiệp tại Việt Nam đạt điểm cao nhất cho giải thưởng chương trình Power Rewards của Cisco.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Stt	Ngày	Vốn điều lệ	Giấy CNĐKKD	Loại hình hoạt động
1	19/01/1995	400.000.000	045008	Công ty TNHH
2	23/01/1998	1.000.000.000	045008	Công ty TNHH
3	25/04/2001	4.000.000.000	045008	Công ty TNHH
4	11/05/2004	10.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
5	18/10/2005	15.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
6	09/08/2006	20.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
7	29/03/2007	36.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
8	18/11/2009	38.476.550.000	4103002304	Công ty Cổ phần

1.5. Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông (tại thời điểm 20/11/2009)

Stt	Cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	304	3.791.995	100%
	Tổ chức	01	274.330	7,13%
	Cá nhân	303	3.517.665	91,42%
2	Nước ngoài	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ		55.660	1,45%
@	Tổng cộng	304	3.847.655	100%

2. Cơ cấu tổ chức

Để thực hiện các chức năng nhiệm vụ phát triển kinh doanh, cung cấp các giải pháp tổng thể về CNTT, đảm bảo dịch vụ hỗ trợ khách hàng và duy trì mọi hoạt động của công ty có hiệu quả, công ty HPT đã xây dựng cơ cấu tổ chức chặt chẽ, hợp lý bao gồm các trung tâm, các phòng ban có chức năng có nhiệm vụ, mục tiêu rõ ràng, cơ cấu nhân sự phù hợp. Các trung tâm, các phòng ban có mối quan hệ hỗ trợ, phối hợp đồng bộ tạo nên sức mạnh tập thể và đảm bảo thực hiện các dịch vụ phục vụ khách hàng một cách toàn diện, chu đáo.



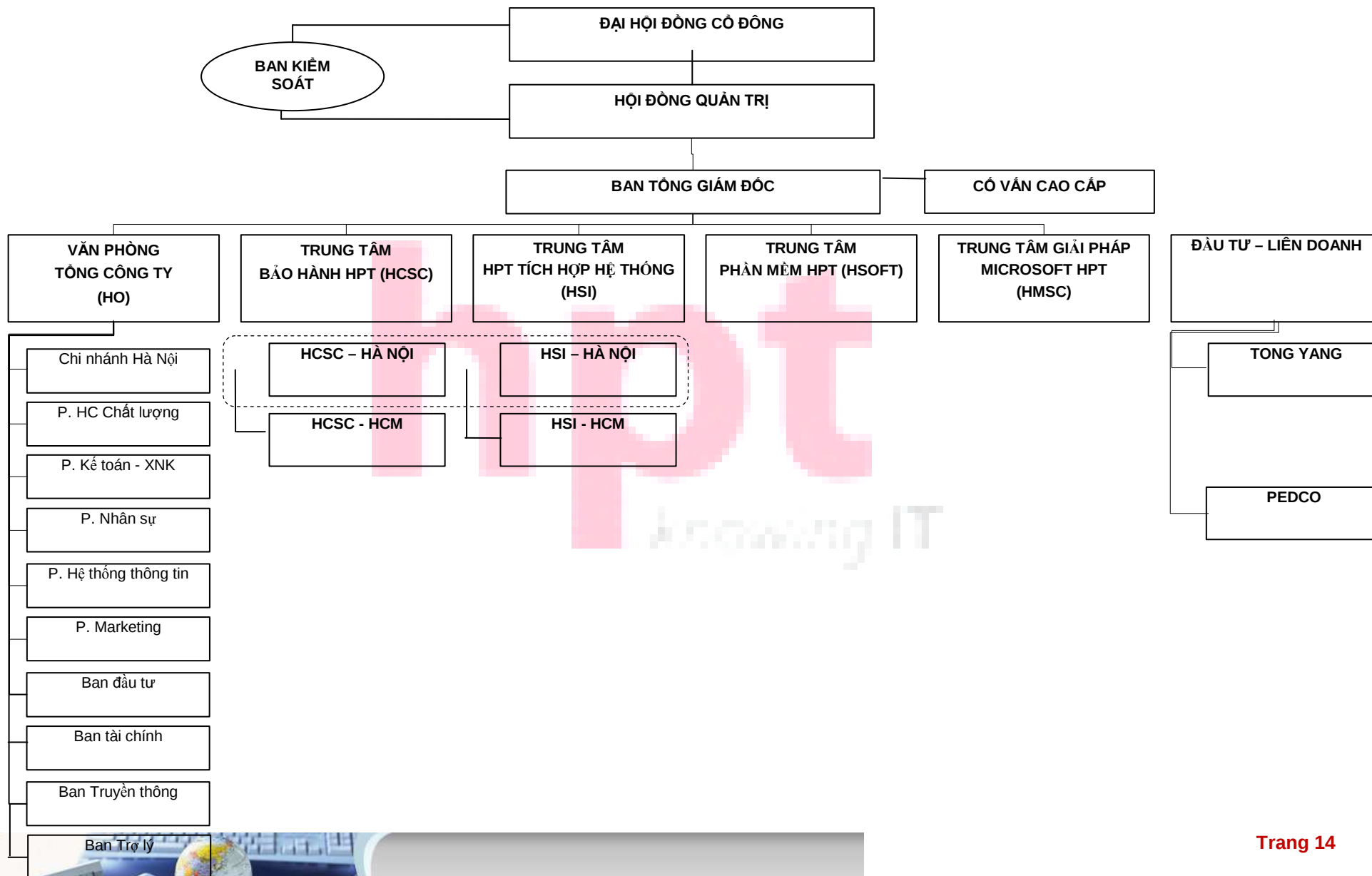
Cơ cấu tổ chức của công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT gồm có Văn phòng Tổng công ty, 04 Trung tâm, các công ty liên doanh liên kết, các phòng ban hỗ trợ và chi nhánh tại Hà Nội.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn theo quy định của pháp luật và thông lệ hiện hành.



Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát bộ máy điều hành công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại Hội đồng quản trị của công ty gồm có 7 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành công ty. Hiện tại ban kiểm soát công ty gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Thành viên ban Tổng giám đốc có nhiệm kỳ 4 năm và có thể tái bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3.5. Giám đốc Trung tâm và Trưởng phòng ban

Giám đốc Trung tâm và Trưởng phòng ban: là người giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Ban Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông của công ty

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo Giấy CNĐKKD số 4103002304 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/11/2009.

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngô Vi Đồng	158/7/9 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	868.630	22,58%
2	Đinh Hà Duy Trinh	Số 14 Đường 15, P. Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM	288.310	7,49%
3	Hàn Nguyệt Thu Hương	158/7/9 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	272.310	7,08%
4	Đinh Hà Duy Linh	20G số 41, P. Tân Quy Đông, Quận 7, Tp.HCM	175.300	4,56%
5	Huỳnh Thị Cao Thi	40/8 Nguyễn văn Đậu, P.5, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	259.000	6,73%
6	Nguyễn Đức Tiến	3F/27 Phở Quang, Q. Tân Bình, Tp.HCM	211.720	5,50%
@	Tổng cộng		2.075.270	53,94%

Ghi chú: Theo Luật doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn ba năm tức là sau ngày 11/05/2007 các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty đến ngày 20/11/09

Vốn cổ phần tính đến ngày 20/11/2009 là 38.476.550.000 (Ba mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) được chia thành 3.847.655 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần và số lượng cổ đông là 304 cổ đông:



Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngô Vi Đồng	158/7/9 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	577.800	15.02%
2	Công ty CP Đầu Tư Phân Phối SATICO (Đại diện Trần Anh Hoàng)	3-1B Mỹ Cảnh, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Q.7, TPHCM	274.330	7.13%
3	Nguyễn Đức Tiến	3F/27 Phở Quang, Q.Tân Bình, Tp.HCM	226.561	5.89%
4	Đinh Hà Duy Trinh	Số 14 Đường 15, P. Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM	203.663	5.29%
5	Hàn Nguyệt Thu Hương	158/7/9 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	197.650	5.14%
@	Tổng cộng		1.480.004	38.47%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Danh sách Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ theo Giấy CNDKKD (tỷ đồng)	Vốn HPT thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ HPT sở hữu so VDL
1	Công ty CP Công nghệ HPT Liên kết	3,00	1,65	55%

Ghi chú: Đây là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ HPT Liên kết với tỷ lệ nắm giữ 55% vốn điều lệ. Đến 31/12/2008, Công ty đã góp đủ vốn theo điều lệ. Hoạt động của Công ty cổ phần công nghệ HPT Liên kết là sản xuất máy phát sóng, thiết bị điện, sản xuất, cung cấp phần mềm ứng dụng,... Công ty cổ phần công nghệ HPT Liên kết có văn phòng đặt tại 139B Pasteur, P.6, Q.3, Tp.HCM.

5.2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

5.3. Danh sách Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ theo Giấy CNDKKD (tỷ đồng)	Vốn HPT thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ HPT sở hữu so VDL
1	Công ty CP Công nghệ cao Tong Yang-HPT	16	3,36 (*)	30%

Ghi chú: (*) Đây là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ cao Tong Yang-HPT để nắm giữ 30% vốn điều lệ. Đến ngày 30/09/2009, HPT đã góp đủ 3,36 tỷ đồng.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

HPT tập trung kinh doanh trong Lĩnh vực Công nghệ thông tin, có khả năng cung cấp các dịch vụ:

- Phát triển phần mềm và các dịch vụ phần mềm;
- Tích hợp hệ thống;
- Chuyển giao dịch vụ và giải pháp Microsoft;
- Dịch vụ hỗ trợ khách hàng.

6.1.1. Phát triển phần mềm và các dịch vụ phần mềm

Đội ngũ chuyên gia phần mềm của HPT có thể phát triển phần mềm bằng nhiều ngôn ngữ lập trình như Java, Visual Basic, C#, C/C++, COBOL..., tuân thủ các quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng và tiến độ. HPT có khả năng:

- Phát triển các phần mềm ứng dụng theo yêu cầu đặc thù của doanh nghiệp.
- Gia công, xuất khẩu phần mềm theo yêu cầu.
- Phát triển web và giải pháp thương mại điện tử.
- Tư vấn và triển khai giải pháp ERP (giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp).
- Tư vấn, thiết kế và triển khai các giải pháp ứng dụng của Microsoft, Oracle, IBM.
- Thực hiện dịch vụ chuyển đổi hệ điều hành, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng của Microsoft, Oracle.
- Bảo trì, tối ưu hóa hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, web và internet.

Các sản phẩm phần mềm HPT

Đến với HPT, khách hàng sẽ có nhiều lựa chọn để tìm thấy giải pháp phần mềm tiên tiến, nhiều ích lợi gia tăng, phù hợp nhất với đặc thù của từng doanh nghiệp như FADS – Giải pháp tra cứu thông tin thân thiện, HRM – Phần mềm quản lý nhân lực, ...



Gia công phát triển phần mềm

Sự lựa chọn tốt nhất để gia công phần mềm: Dịch vụ gia công phát triển phần mềm của HPT đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị chất lượng quốc tế ISO 9001:2000, và quy trình kiểm soát chất lượng phần mềm SEI-CMMi. HPT thực hiện chuyển giao những sản phẩm phần mềm theo yêu cầu, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo đúng cam kết với khách hàng tại các thị trường Nhật Bản, Bắc Mỹ và Châu Âu. HPT có thể phát triển phần mềm hoàn chỉnh, hoặc thực hiện gia công từng phần, triển khai, hỗ trợ, bảo trì và thực hiện dịch vụ kiểm tra thử nghiệm sản phẩm. HPT đã thực hiện thành công các ứng dụng trong doanh nghiệp, giải pháp ERP, các ứng dụng khác trên nền Web và Microsoft, các giải pháp thương mại điện tử; các giải pháp viễn thông và các phần mềm nhúng cho các thiết bị cầm tay, không dây, và các thiết bị điện tử gia dụng.

Cung cấp các giải pháp phần mềm hàng đầu thế giới

Là đối tác hàng đầu tại Việt Nam của các hãng CNTT danh tiếng thế giới, HPT cung cấp các dịch vụ và giải pháp trên nền các ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Microsoft, IBM và Oracle đảm bảo tuyệt đối an toàn và bảo mật thông tin.

- Giải pháp ERP và dịch vụ Oracle.
- Giải pháp và dịch vụ Microsoft.
- Giải pháp ứng dụng chuyên biệt cho ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm.

Bằng kinh nghiệm của mình và sự hợp tác chặt chẽ với các hãng cung cấp giải pháp CNTT chuyên ngành cho ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm hàng đầu thế giới như eBao, Infosys, Teminos,... HPT có khả năng cung cấp, gia công (customization) các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ chuyên nghiệp, đảm bảo phù hợp văn hóa và hệ thống luật pháp Việt Nam. Cung cấp các giải pháp phần mềm hàng đầu thế giới.

6.1.2. Tích hợp hệ thống

Giải pháp tổng thể, dịch vụ chuyên nghiệp

Với trên 14 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, HPT có khả năng cung cấp các giải pháp trọn gói hoặc từng phần hiệu quả nhất về hạ tầng CNTT từ tư vấn thiết kế, tích hợp hệ thống đến bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật:

- Lập kế hoạch, tư vấn, thiết kế từ chi tiết đến tổng thể về:
 - ✓ Cơ sở hạ tầng
 - ✓ Hệ thống mạng truyền thông
 - ✓ Phần mềm hệ thống
 - ✓ Cơ sở dữ liệu
 - ✓ Các giải pháp chuyên sâu: bảo mật, VoIP, IP telephony, chuyển đổi hệ thống...
- Triển khai các giải pháp do HPT tư vấn hoặc theo yêu cầu của khách hàng



- Đào tạo chuyển giao công nghệ cho khách hàng
- Quản trị, vận hành hệ thống
- Kiểm định và tối ưu hóa hệ thống
- Bảo hành, bảo trì...

Tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT

- Hệ thống cáp viễn thông
- Hệ thống cảnh báo và camera quan sát
- Hệ thống điện nguồn cung cấp
- Giải pháp chống sét
- Giải pháp nhận dạng sinh trắc
- Giải pháp tòa nhà thông minh

Giải pháp hệ thống - Linh hoạt, sẵn sàng và hiệu quả

- Giải pháp cung cấp máy chủ cho các hệ thống máy lớn, phức tạp (HP Unix...)
- Giải pháp lưu trữ toàn diện (SAN, NAS, Datacenter, Disaster Recovery...)
- Giải pháp an toàn thông tin toàn diện.

Giải pháp mạng

- Giải pháp LAN- WAN
- Giải pháp mạng không dây
- Giải pháp mạng tích hợp đa dịch vụ
- Giải pháp Quản trị mạng với HP Open view

6.1.3. Chuyển giao dịch vụ và giải pháp Microsoft

Từ năm 2001, Công ty HPT là Đại lý chính thức cung cấp các giải pháp và phần mềm bản quyền của Microsoft. Công ty đã đầu tư nhân lực và tài lực cho chiến lược hợp tác với Microsoft, và trở thành thành viên chính thức của chương trình Microsoft Certified Partner từ tháng 5/2002. Từ đó, Công ty HPT tiếp tục đầu tư mạnh mẽ để phát triển đội ngũ kỹ thuật chuyên về các giải pháp Microsoft. Đến tháng 01/2006, Công ty HPT đã chính thức được công nhận là đối tác vàng (Gold Certified Partner) của Microsoft. Đến tháng 09/2007 Công ty HPT đã thành lập Trung tâm giải pháp Microsoft đầu tiên tại Việt Nam (HPT Microsoft Solution Center).

HMSC đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ kỹ thuật đạt được các chứng chỉ chuyên sâu của Microsoft và có đủ kinh nghiệm về các mảng sản phẩm và dịch vụ Microsoft như:

- Active Directory 2000/2003/2008
- Exchange 2000/2003/2007
- Live Communication Server 2005/OCS
- Quản trị hệ thống dùng MOM 2005, SMS 2003, SCCM.
- Clustering
- IPSEC
- Security
- Microsoft Office Sharepoint Server 2007

Với nội lực của mình cùng với sự hỗ trợ tốt nhất của hãng Microsoft, HMSC đã cung cấp và triển khai thành công nhiều dịch vụ chuyên về các giải pháp Microsoft và được khách hàng đánh giá rất cao về năng lực triển khai.

6.1.4. Dịch vụ hỗ trợ khách hàng**Luôn lắng nghe, chia sẻ và tận tâm phục vụ**

Là đối tác được ủy quyền của các hãng CNTT hàng đầu thế giới tại Việt Nam, với hệ thống dịch vụ khách hàng rộng khắp từ Nam ra Bắc, và một đội ngũ chuyên viên kinh nghiệm, hết mình vì khách hàng, HPT đủ khả năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất cho hệ thống CNTT của khách hàng với nhiều mức độ đáp ứng khác nhau tùy theo mô hình và khả năng đầu tư của mỗi doanh nghiệp. Dịch vụ hỗ trợ của HPT đảm bảo khắc phục sự cố đúng theo cam kết với chất lượng dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

- Dịch vụ bảo hành ủy quyền
- Bảo trì, sửa chữa và cho thuê các loại thiết bị CNTT



- Cung cấp chuyên gia quản trị hệ thống theo yêu cầu
- Cung cấp văn phòng đáp ứng khẩn cấp.
- HPT Call-center phục vụ 24/7 luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng mọi lúc mọi nơi.

6.2. Khách hàng – Thị trường

HPT có hơn 2.000 khách hàng, họ là:

- Các cơ quan, tổ chức của Chính phủ
- Các doanh nghiệp nhà nước
- Các công ty, doanh nghiệp cổ phần và tư nhân
- Các công ty, tập đoàn đa quốc gia
- Các cơ quan, tổ chức kinh tế xã hội Việt Nam và quốc tế

Phạm vi hoạt động

- Chủ yếu trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam
- HPT hướng đến mở rộng thị trường ra nước ngoài

Khách hàng của HPT kinh doanh trong rất nhiều lĩnh vực từ truyền thông báo chí, năng lượng dầu khí, thương mại dịch vụ đến các doanh nghiệp sản xuất, và các trường đại học, bưu chính viễn thông và đặc biệt quan trọng là lĩnh vực tài chính ngân hàng.

6.3. Cơ cấu doanh số của công ty qua các năm

Năm	Tỉ trọng phần cứng/Tổng doanh số	Tỉ trọng phần mềm/Tổng doanh số	Tỉ trọng dịch vụ/Tổng doanh số
Năm 2004	87.90%	7.40%	4.70%
Năm 2005	85.50%	9.80%	4.70%
Năm 2006	79.50%	13.80%	6.70%
Năm 2007	73.50%	19.80%	6.70%
Năm 2008	65.30%	24.90%	9.80%

Nguồn: HPT

6.4. Kế hoạch hoạt động và phát triển kinh doanh

Với mục tiêu **“Am tường công nghệ, thấu hiểu thông tin”**, toàn thể các cổ đông, Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên HPT nỗ lực phấn đấu để xây dựng một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và là niềm tự hào chung của người Việt Nam trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Vì vậy, kế hoạch hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty năm 2009 và các năm tiếp theo tập trung vào các mục tiêu như sau:

6.4.1. Tiếp tục chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm

- Củng cố hệ thống khách hàng hiện tại, gia tăng thêm các khách hàng mới, đặc biệt là những khách hàng lớn.
- Lắng nghe, thấu hiểu, chân thành, tận tâm tận lực vì khách hàng.

6.4.2. Hoàn thành chỉ tiêu kinh tế và kế hoạch nguồn vốn, tài chính

- Năm 2009, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cam kết đạt chỉ tiêu tài chính đã cam kết với cổ đông:
 - o Doanh thu thuần dự kiến là 500 tỷ đồng tăng hơn 10% so với năm 2008.
 - o Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 9,5 tỷ đồng tăng hơn 15% so với năm 2008.
- Kế hoạch chỉ tiêu kinh tế các năm tiếp theo đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng bình quân từ 15%-20% phù hợp với mức tăng trưởng chung của ngành CNTT.
- Kế hoạch nguồn vốn, tài chính:
 - o Vốn Điều lệ của công ty HPT hiện nay là 38,4 tỷ đồng. Theo kế hoạch, vào ngày 01/01/2010, công ty sẽ chuyển số trái phiếu chuyển đổi (TPCĐ) năm 2007 thành cổ phiếu, khi đó vốn Điều lệ công ty khoảng 60 tỷ đồng.



- o Trong ngắn hạn (2009-2010), Công ty dự kiến sẽ không phát hành thêm cổ phiếu mà vẫn tiếp tục sử dụng đòn bẩy tài chính, tận dụng nguồn vốn vay do mức lãi suất vay thấp hơn mức cổ tức kỳ vọng của cổ đông để mang lại mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao cho cổ đông.
- o Trong dài hạn (từ sau năm 2010), công ty sẽ cân nhắc, lựa chọn thời điểm phù hợp để phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược trong và ngoài nước nhằm tăng vị thế, quy mô và giá trị công ty.

6.4.3. Tập trung vào lĩnh vực chuyên môn trọng tâm: Dịch vụ CNTT và Dịch vụ Phần mềm

- Khẳng định TOP 5 trong dịch vụ Tích hợp Hệ thống và cung cấp các giải pháp hạ tầng CNTT và viễn thông.
- Đẩy mạnh dịch vụ phần mềm trên nền tảng các giải pháp của các Công ty CNTT hàng đầu như Microsoft, Oracle, HP, IBM...
- Quyết tâm xây dựng Trung tâm Phần mềm, Trung tâm Giải pháp Microsoft trở thành đơn vị phần mềm hoạt động có hiệu quả và đạt chuẩn CMMi level 3.
- Phát động sáng tạo và cải tiến, mở rộng tầm nhìn và nhận thức về các xu hướng công nghệ, xu hướng kinh doanh để tìm tòi những hướng đi mới.

6.4.4. Công tác tổ chức và phát triển nguồn lực

- Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho đội ngũ, đặc biệt là lực lượng chuyên gia công nghệ thông tin.
- Tăng nhân sự cả về lượng và chất để phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ, tham mưu hiệu quả, thống nhất công tác nhân sự toàn Công ty.
- Hoàn thiện và triển khai hiệu quả chính sách đào tạo nhân sự.
- Hoàn thiện chế độ chính sách, lương thưởng.
- Triển khai hiệu quả công tác đánh giá.
- Chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý kế thừa.
- Nâng cao trình độ ngoại ngữ.
- Chú trọng công tác Nhân sự và Đào tạo đội ngũ, đảm bảo đội ngũ chuyên gia HPT giỏi chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, mình vì khách hàng, đủ khả năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất cho hệ thống CNTT của khách hàng với nhiều mức độ đáp ứng khác nhau tùy theo mô hình và khả năng đầu tư của mỗi doanh nghiệp. Dịch vụ hỗ trợ của HPT đảm bảo khắc phục sự cố đúng theo cam kết với chất lượng dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

6.4.5. Cùng cố hoạt động của HPT tại Hà Nội và khu vực phía Bắc, tập trung để tạo sức mạnh tổng hợp

Mục tiêu hướng đến: “Chi nhánh HPT Hà Nội trong tương lai trước tiên phải là chủ thể mạnh mẽ có khả năng chiếm lĩnh thị trường và phải hoàn toàn chủ động thực hiện thắng lợi các dự án ứng dụng CNTT phức tạp. Chi nhánh phải trở thành một tổ chức có tiếng nói và có uy tín trong các mặt kinh tế xã hội của Thủ Đô”.

6.4.6. Công tác Marketing

“Knowing IT __ Am tường Công nghệ - Thấu hiểu thông tin”

- Đẩy mạnh chương trình thương hiệu HPT trong nội bộ.
- Xây dựng và phát triển hoạt động marketing chủ động tại các đơn vị, đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong toàn công ty.
- Marketing hướng đến chuyên nghiệp trong mọi mặt hoạt động.
- Xây dựng các mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức bên ngoài hiệu quả và cùng có lợi.

6.4.7. Công tác ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn hệ thống

- **An toàn và xuyên suốt** là nhiệm vụ hàng đầu của hệ thống CNTT phục vụ nội bộ.
- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ sở CNTT, hỗ trợ người dùng, hợp thức hóa bản quyền phần mềm toàn công ty. Tạo môi trường sản xuất phần mềm chuyên nghiệp.
- Triển khai hiệu quả các ứng dụng CNTT phục vụ quản lý và điều hành (ERP, Sharepoint, CRM, HRM,...).

6.4.8. Mở rộng quan hệ quốc tế, phát triển thị trường và đẩy mạnh hoạt động của các liên doanh



- Năm 2009 tiếp tục khẳng định vị trí hợp tác quốc tế ở mức độ cao cấp nhất với các đối tác hàng đầu. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với những đối tác lớn, có uy tín trong lĩnh vực CNTT.
- Tăng cường quan hệ quốc tế thông qua các tổ chức quốc tế, các cơ quan Chính phủ, hiệp hội, và các công ty đa quốc gia.
- Phát triển thị trường Nhật, Mỹ, và Đông Nam Á.
- Thúc đẩy sự hợp tác có hiệu quả của các liên doanh: HPT-TY, PEDCO

6.4.9. Tiếp tục xây dựng truyền thống văn hóa HPT, nâng cao đời sống vật chất tinh thần CBNV

- Duy trì và phát huy truyền thống văn hóa NHÂN BẢN của HPT, tự hào là người HPT.
- Tuyên truyền về nguyên tắc ứng xử “CHÂN TÌNH – CỠI MỜ”, đoàn kết nội bộ.
- Cùng cố lại bộ máy và các hoạt động đoàn thể, phối hợp chặt chẽ với Quận Đoàn Phú Nhuận để triển khai những chương trình sinh hoạt sôi động và thiết thực.
- Chăm nom đời sống vật chất tinh thần cho CBNV HPT, xây dựng các chương trình vui chơi giải trí và hoạt động văn nghệ, thể thao (duy trì CLB Bóng đá, xây mới các CLB khác).
- Làm tốt công tác xã hội, công tác từ thiện, xây dựng hình ảnh HPT là một doanh nghiệp tốt có đóng góp cho sự tiến bộ của xã hội.
- Xây dựng các chương trình hướng tới kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HPT thật ý nghĩa nhằm tạo thêm nhiều động lực cho sự phát triển bền vững của công ty sau 15 năm phát triển, khẳng định vị thế và uy tín của HPT.

6.5. Trình độ công nghệ

Nhân lực và phương tiện, hạ tầng cơ sở của HPT phục vụ cho công tác triển khai:

Nhân lực là yếu tố quyết định đến sự thành công của các dự án. Công ty HPT không ngừng đầu tư xây dựng lực lượng và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên gia cùng với môi trường làm việc thuận lợi cho công tác nghiên cứu phát triển. Công tác đào tạo cũng được chú trọng để giúp công ty có được nguồn nhân lực phù hợp với tầm phát triển của mình.

Hiện nay, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyên môn của đội ngũ kỹ sư triển khai gồm có:

- Hạ tầng CNTT hiện đại:
 - ✓ Hệ thống mạng cáp nội bộ có cấu trúc đảm bảo độ ổn định cao, hỗ trợ tốc độ 1Gbps.
 - ✓ Tuyến cáp trực kết nối giữa các chi nhánh sử dụng công nghệ cáp quang, tốc độ 1Gbps cho phép triển khai nhiều ứng dụng liên mạng dễ dàng, nhanh chóng, sẵn sàng cho mọi yêu cầu cao về băng thông trong tương lai cũng như các giải pháp về Disaster recovery.
 - ✓ Đường truyền Internet cáp quang băng thông 10Mbps cung cấp khả năng sử dụng các dịch vụ trực tuyến nhanh chóng.
 - ✓ Hơn 30 máy chủ HP chuẩn công nghiệp phục vụ cho việc chia sẻ tài nguyên, vận hành ứng dụng an toàn và bền bỉ.
 - ✓ Hệ thống thoại nội bộ ứng dụng công nghệ VoIP nhằm giảm chi phí viễn thông đáng kể
 - ✓ Hệ thống CoreIO của Microsoft tối ưu việc điều phối tài nguyên và nâng cao tính bảo mật thông tin.
- Khai thác ứng dụng CNTT phục vụ cho kinh doanh:
 - ✓ Hệ thống ERP tối ưu hoá việc hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
 - ✓ Ứng dụng HPT HRM xử lý tập trung, giải quyết công tác nghiệp vụ nhanh chóng, hiệu quả và giảm nhiều chi phí quản trị.
 - ✓ Ứng dụng HPT JSM với các công thức hoá mang lại sự chính xác, rõ ràng và nhanh chóng cho công tác quản lý cổ đông.
 - ✓ Hệ thống MS Exchange, Microsoft Office Communicator tạo môi trường cộng tác qua mạng nhanh chóng, hiệu quả, đúng người, đúng việc.
 - ✓ Sharepoint portal tin học hoá công tác quản trị, hành chính, quản lý tác vụ, quản lý dự án, quản lý hội họp, thời gian biểu v.v... cho từng đơn vị, phòng ban.
- Dịch vụ CNTT nội bộ chuyên nghiệp:
 - ✓ Đội ngũ IT hỗ trợ nội bộ mạnh được chia làm 03 cấp độ: hỗ trợ --> quản trị --> quản lý hoạt động theo qui trình được tham chiếu với hướng dẫn của ITILv3.
 - ✓ Luôn đảm bảo đúng mức cam kết chất lượng dịch vụ (SLA)
 - ✓ Call center nội bộ quản lý công tác hỗ trợ sự vụ, sự cố, tài sản cố định tập trung giúp xử lý vấn đề nhanh chóng, đánh giá hiệu quả công việc của từng nhân viên kỹ thuật.
- An toàn thông tin:



- ✓ Ban hành và triển khai hơn 08 chính sách an toàn thông tin, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên để phù hợp với tình hình kinh doanh cũng như mức độ phức tạp của bảo mật thông tin.
- ✓ Chính sách ATTT được phổ biến và đào tạo trong tất cả các buổi đào tạo hội nhập dành cho nhân sự mới.
- ✓ Hệ thống bảo mật được triển khai ở nhiều mức khác nhau từ vật lý (hệ thống kiểm soát ra/vào khu làm việc bằng vân tay) đến mức mạng và ứng dụng. Hệ thống xác thực đa nhân tố RSA, hệ thống tường lửa nhiều lớp khác loại.
- ✓ Bảo mật nội dung số bằng MS RMS, chống thất thoát thông tin với giải pháp bảo mật Safend (kiểm soát truy cập dữ liệu ở các cổng giao tiếp trên máy tính).
- ✓ Tổ chức các đợt đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

HPT có quan hệ hợp tác với nhiều nhà sản xuất và cung cấp thiết bị và sản phẩm công nghệ thông tin trong và ngoài nước. Sau đây là một số đối tác chính của HPT:

Stt	Đối tác	Mức độ quan hệ và phạm vi hợp tác
1. HP		Platinum Business Partner (software) Premier Enterprise Business Partner Authorised Service Provider Authorized Partner (Hp Procurve Networking)
2. Cisco		Premier Business Partner Premier Business Partner SMB Specialization Express Foundation Express Unified Communications Advanced Unified Communications (Nov 2008) Advanced Security
3. Oracle		Certified Advantage Partner
4. Microsoft		Gold Certified Partner
5. IBM		Business Partner
6. APC		Gold Certified Partner Elite Partner for DataCenter Solution
7. Checkpoint		Silver Business Partner
8. Nokia		Nokia Mobilty Authorized Partner Nokia Security Authorized Partner
9. RSA		SecurWorld Access Partner
10. CommScope		Authorized Business Partner
11. Krone		Authorized TrueNet Integrator
12. AMP		Authorized Business Partner Certified ND&I



Stt	Đối tác	Mức độ quan hệ và phạm vi hợp tác
13. Fujitsu		Business Partner
14. Juniper		Business Partner
15. TippingPoint		Business Partner
16. McAfee		Premier Business Partner

6.6. Các hợp đồng, dự án tiêu biểu:

6.6.1. Các dự án tiêu biểu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống

Stt	Tên khách hàng	Mô tả nội dung
1	Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank)	Cung cấp hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, PC, máy in, laptop, Bản quyền hệ điều hành Antivirus, Palmsecure, phần mềm Microsoft, thiết bị truyền thông bảo mật, router, tape IBM, ...
2	Tổng Cục Thuế	Cung cấp server, PC, notebook, UPS, thiết bị mạng, ...
3	Stelecom	Cung cấp thiết bị
4	Techcombank	Cung cấp HP 9000rp8440 svr (Unix), phần mềm Microsof, triển khai Antivirus, Datacenter, server IBM, Rack IBM, nâng cấp thiết bị HP, HP Blade server, hệ thống T24, hệ thống thẻ
5	Hutchison	Cung cấp và lắp đặt Server
6	Tổng Cục Hải quan	Cung cấp và lắp đặt Server, máy in, PC, UPS, máy chiếu
7	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	Cung cấp lắp đặt Server, thiết bị mạng, Checkpoint, License, Firewall
8	Cty CP Chứng khoán VNDIS	Application, Database Server, SAN Switch
9	Ngân hàng TMCP nông thôn Đại Á	Mạng, thiết bị (server, bảo mật), Oracle, Microsoft, Symantec License
10	Công ty thông tin di động VMS	Server, phần mềm, thiết bị FW/VPN
11	Công ty Bảo Hiểm Liberty	Máy chủ, máy trạm IBM
12	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Nhà TP. HCM	license Oracle và dự đào tạo
13	Cty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	Giải pháp hệ thống máy chủ IBM SYSTEM P, TAPE LIBRARY, IBM SYSTEM X,...
14	Cty CP Chứng khoán Sen Vàng	Cung cấp bản quyền phần mềm Oracle
15	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Cung cấp thiết bị HP, Cung cấp bản quyền phần mềm Oracle, Cập nhật và nâng cấp phần mềm Oracle
16	Saigon Coop	Cung cấp bản quyền phần mềm Microsoft
17	Ngân hàng Đại Á	Máy bộ, máy trạm, máy in, Cisco, IBM
18	Ngân hàng TMCP Quân đội	500 bộ HP Compaq DC5800



Stt	Tên khách hàng	Mô tả nội dung
	(MBBank)	
19	Công ty TNHH CK Ngân hàng TMCP các DN ngoài quốc doanh VN (VPBS)	System P, Rack Model T42, Tape Library, Backup Software
20	Công ty TNHH Quản trị Tài nguyên Tri thức	Cung cấp thiết bị và triển khai mạng tích hợp đa dịch vụ - DataCenter
21	Kho bạc Nhà nước	884 bộ HP Compaq DX7400, UPS Santak TG1000
22	Công ty CPTM Nguyễn Bình	HRM, hệ thống kiểm soát nội bộ và Oracle E-Business Suite
23	Ngân hàng TMCP Gia Định	Hệ thống server SAN, Firewall, network, cài đặt, triển khai
24	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	Cung cấp giải pháp và thiết bị máy chủ CSDL cho hệ thống Ngân hàng lõi: HP Integrity Superdome Servers, Cung cấp bản quyền phần mềm Oracle, License Microosoft tại Hội sở và tại Datacenter
25	Công ty CP CK Bản Việt	Cung cấp server & storage IBM, Cisco
26	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank)	Cung cấp thiết bị lưu trữ dữ liệu HP, San Switch, HP, server, license

6.6.2 Các dự án phần mềm tiêu biểu

HPT đã tham gia, thực hiện những dự án Tư vấn và triển khai ERP và phần mềm cho các khách hàng tiêu biểu như:

Tên dự án/Khách hàng	Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
Địa chỉ	60 - 62 Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.HCM
Chương trình triển khai	Oracle E-Business Suit
Module triển khai	Oracle Financial (General Ledge, Account Payables, Account Receivables), Purchasing Order, Order Management, Oracle Inventory
Tên dự án/Khách hàng	Chương trình kế toán kho bạc KTKT - Kho Bạc Nhà Nước Việt Nam
Địa chỉ	Hà Nội (KBNN Trung Ương)
Chương trình triển khai	KTKB-Oracle
Module triển khai	Chương trình Kế toán kho bạc
Tên dự án/Khách hàng	Chuyển đổi CSDL Ngân hàng Công Thương Việt Nam
Địa chỉ	Hà Nội
Chương trình triển khai	Oracle
Module triển khai	Chuyển đổi Cơ sở dữ liệu cũ sang Oracle
Tên dự án/Khách hàng	Hệ thống tra cứu thông tin Kho Bạc Nhà nước
Địa chỉ	Hà Nội
Chương trình triển khai	Tra cứu thông tin KBNN
Module triển khai	Giải pháp HPT-FADS (Friendly Access Data System)
Tên dự án/Khách hàng	Công ty Unilever Việt Nam
Địa chỉ	Saigon Tower, 39 Lê Duẩn, Q. 1, Tp. HCM
Chương trình triển khai	HPT-Navigator
Module triển khai	Quản lý thông tin hàng hoá tại các siêu thị
Tên dự án/Khách hàng	A Million Memories.com
Địa chỉ	California, USA
Chương trình triển khai	Xây dựng E-Commerce Website
Module triển khai	Quản lý bán hàng trên mạng Internet



Tên dự án/Khách hàng	Sofia
Địa chỉ	Nhật Bản
Chương trình triển khai	Thiết lập chương trình truy xuất các báo cáo lương, báo cáo nhân sự từ cơ sở dữ liệu Oracle sang Excel
Module triển khai	Quản lý thông tin về tài chính kế toán, nhân sự cho doanh nghiệp
Tên dự án/Khách hàng	Voicestep Telecom LLC
Địa chỉ	California, USA
Chương trình triển khai	Xây dựng hệ thống Voip E-Commerce Website
Module triển khai	Quản lý bán hàng trên mạng Internet
Tên dự án/Khách hàng	Hệ thống sàn giao dịch điện tử Địa ốc SACOMREAL
Địa chỉ	179 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TP HCM
Chương trình triển khai	Là hệ thống thương mại điện tử hiện đại nhất trong ngành địa ốc của Việt Nam cho phép khách hàng có thể thực hiện giao dịch địa ốc bằng nhiều kênh thông tin: Website, KIOSK giao dịch đặt khắp nơi từ nơi công cộng đến ngân hàng, và ĐTDD.
Module triển khai	Phần mềm Thương mại điện tử tích hợp đa kênh dịch vụ.
Tên dự án/Khách hàng	Hệ thống KIOSK thông tin khách hàng thân thiết tại hệ thống Siêu thị COOPMART
Địa chỉ	177 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TP HCM
Chương trình triển khai	Là hệ thống KIOSK cho phép hơn 50.000 khách hàng của COOPMART có thể tra cứu doanh số mua hàng của mình để theo dõi các giải thưởng và chính sách quà tặng của COOPMART.
Module triển khai	Phần mềm tra cứu thông tin tích hợp với DB tập trung của COOP.
Tên dự án/Khách hàng	Hệ thống quản lý nhân sự cho tổng công ty Vật tư Phú Yên, Kho bạc nhà nước, Công ty may Sài Gòn 3, Công ty may Phương Đông.
Địa chỉ	Nhiều công ty TP HCM
Chương trình triển khai	Chương trình quản lý nguồn nhân lực
Module triển khai	Quản lý nguồn nhân lực
Tên dự án/Khách hàng	Hệ thống Website cho tập đoàn MaiLinh (và nhiều doanh nghiệp lớn khác như CAOSUMINA, MASECO...)
Địa chỉ	Hai Bà Trưng, Quận 1, TP HCM
Chương trình triển khai	Website thương mại điện tử
Module triển khai	Website
Tên dự án/Khách hàng	Daiwa Computer
Địa chỉ	Nhật Bản
Chương trình triển khai	Hệ thống quản trị tài chính kế toán cho doanh nghiệp Nhật Bản
Module triển khai	Quản trị tài chính kế toán

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

HPT là công ty tin học Việt Nam đầu tiên tại TP.HCM được BVQI chứng nhận về Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000, áp dụng quản lý toàn diện mọi hoạt động kinh doanh, khách hàng kể từ tháng 01/2000 đến nay.

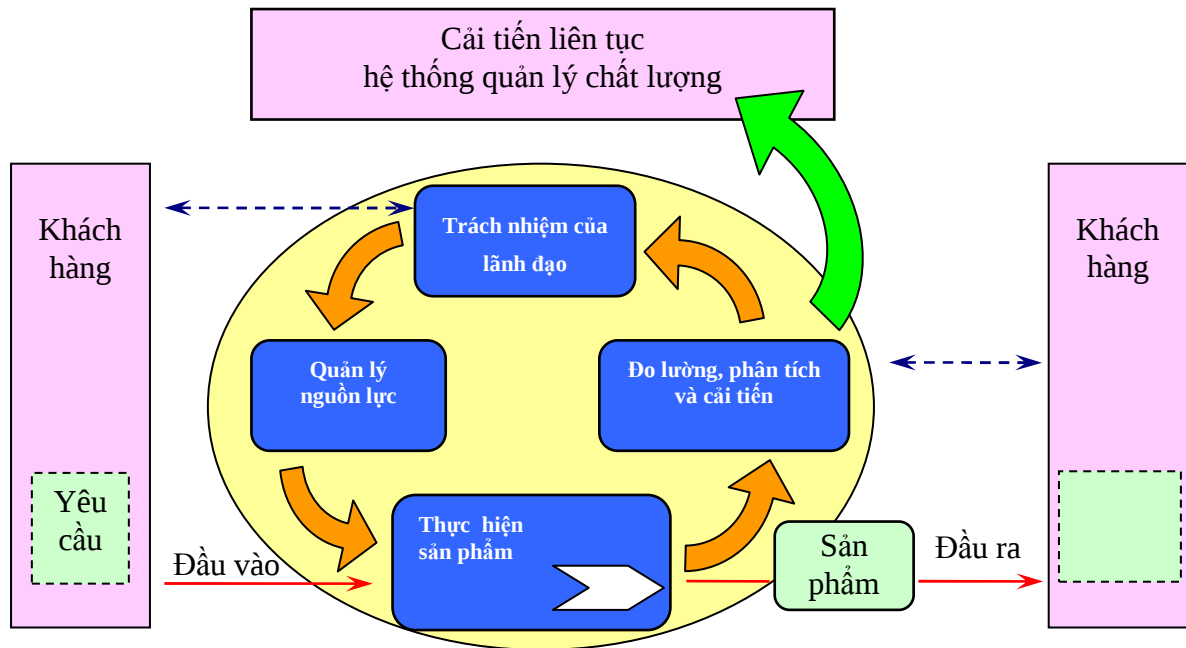
Năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được chứng nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001: 2000

HPT không ngừng nỗ lực phấn đấu trở thành một tổ chức văn minh hiện đại, có năng lực phát triển mạnh mẽ và bền vững nhằm thực hiện mục tiêu “*Chuyển giao ứng dụng CNTT tiên tiến cho khách hàng vì sự phát triển của khách hàng, của HPT và vì sự phồn vinh của Việt Nam*”.

Do đó, HPT đã xây dựng một Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) được chứng nhận là tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2000, tại mọi địa điểm của HPT trong các lĩnh vực hoạt động chính như sau:

- Cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin;
- Cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin;
- Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa sản phẩm công nghệ thông tin.





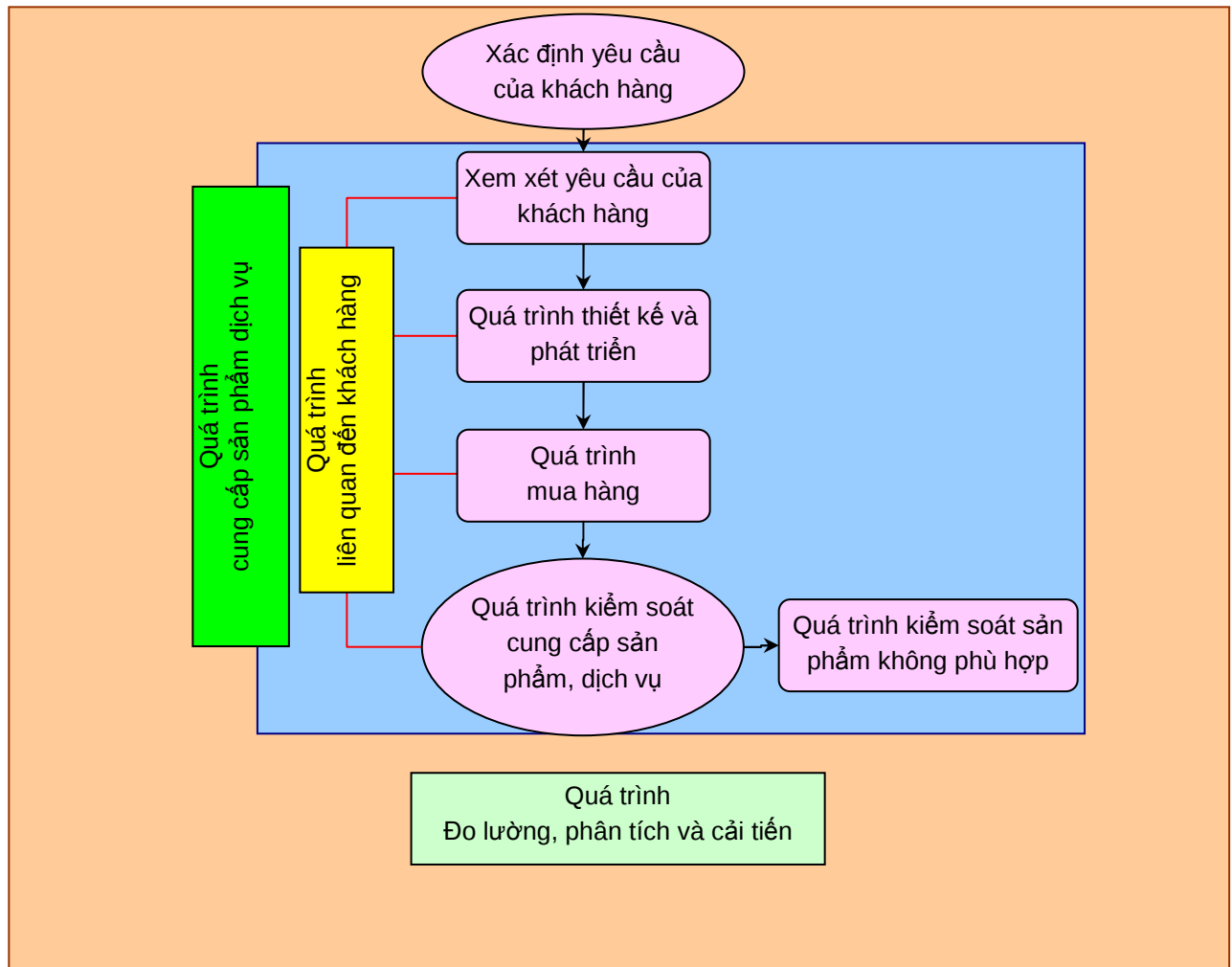
Ghi chú:

- Hoạt động gia tăng giá trị
- - - - - Dòng thông tin

Mô hình HTQLCL dựa trên quá trình của Công ty

HTQLCL của công ty HPT được xây dựng dựa trên các quá trình chủ yếu. Những quá trình này tạo thành một vòng tròn khép kín, liên kết với nhau để tạo thành một hệ thống cải tiến liên tục và thỏa mãn khách hàng. Công ty chúng tôi đảm bảo dòng thông tin giữa khách hàng và chúng tôi luôn liên tục. Nó tác động đến HTQLCL, làm cho tất cả mọi hoạt động hoạch định, tác nghiệp và kiểm soát của chúng tôi vận hành theo phương pháp luận PDCA (Plan – Do – Check – Act) để luôn bắt đầu vì các yêu cầu của khách hàng và kết thúc là hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng. Điều này khẳng định năng lực tổ chức của công ty cũng như đảm bảo cho khách hàng nhận được kết quả có chất lượng cao và ổn định. Đó chính là cơ sở để chúng tôi phát triển bền vững.

Tổng quát, ý nghĩa và vai trò của một số quá trình quan trọng trong HTQLCL của HPT:



Quá trình liên quan đến khách hàng (điều khoản 7.2 - Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000):

Bao gồm tất cả những quy trình từ việc xác định, xem xét yêu cầu của khách hàng đến việc trao đổi thông tin, giải quyết khiếu nại của khách hàng.

Quá trình thiết kế và phát triển (điều khoản 7.3 - Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000):

Là quá trình quan trọng nhất, bao gồm các hoạt động kiểm soát việc hoạch định, đầu vào, đầu ra và xem xét, kiểm tra, xác nhận giá trị sử dụng của thiết kế và phát triển.

Quá trình Kiểm soát cung cấp sản phẩm & dịch vụ (điều khoản 7.5 - Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000):

Là quá trình lớn nhất, bao trùm nhiều quá trình tác nghiệp khác: kiểm soát các công tác từ việc cung cấp sản phẩm đến việc triển khai dự án từ xây dựng kế hoạch đến khi nghiệm thu triển khai, bàn giao hồ sơ kỹ thuật.

Quá trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp (điều khoản 8.3 - Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000):

Quy định các trách nhiệm và quyền hạn trong việc đảm bảo sản phẩm không phù hợp được nhận biết và kiểm soát để phòng ngừa việc sử dụng hoặc chuyển giao vô tình.

Quá trình đo lường, phân tích và cải tiến (điều khoản 8 - Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000):

Hướng dẫn thực hiện việc hoạch định và triển khai các hoạt động theo dõi, đo lường (sự thỏa mãn của khách hàng, hiện trạng HTQLCL, các quá trình và sản phẩm...), phân tích dữ liệu và các hành động khắc phục – phòng ngừa (nhằm loại bỏ nguyên nhân của sự không phù hợp hoặc sự không phù hợp tiềm ẩn để ngăn chặn sự xuất hiện hoặc sự tái diễn của chúng) nhằm mục đích cải tiến HTQLCL.

Ứng dụng CNTT, cam kết và phát triển:

HPT là công ty tin học Việt Nam tiên phong trong việc ứng dụng Phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP) của Oracle vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

HPT cam kết bảo mật thông tin khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Quá trình sản xuất phần mềm được HPT xây dựng theo mô hình đánh giá sự trưởng thành năng lực sản xuất phần mềm CMMi.

Hàng năm, HPT đầu tư cơ sở CNTT hiện đại nhằm tối ưu hoá năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing

HPT luôn chú trọng đến công tác Marketing nhằm mang lại những sản phẩm, dịch vụ tối ưu cho khách hàng, lợi ích cho đối tác, điều kiện cho nhân viên phát triển và sự tăng trưởng của công ty.

- HPT luôn cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tối ưu, thực hiện các cam kết về chất lượng cũng như thời gian, tạo được uy tín và lòng tin nơi khách hàng. Vì vậy, khách hàng là những kênh tiếp thị hữu hiệu nhất cho công ty qua nhiều năm.
- Hợp tác với các hãng CNTT tên tuổi trên thế giới để chuyển giao các công nghệ tiên tiến nhất cho khách hàng trong nước và quốc tế.
- Tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước.
- Thực hiện các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh Công ty.
- Phối hợp với các đối tác thực hiện các hội nghị, hội thảo, triển lãm về công nghệ cho các khách hàng.

Đội ngũ nhân viên HPT luôn tận tâm vì khách hàng và là những bằng chứng cho sự chuyên nghiệp, tính năng động của HPT.

Xây dựng thương hiệu:

- Thương hiệu HPT đã có trên 14 năm uy tín và sự tin tưởng của khách hàng. Hiện nay công ty HPT đang có kế hoạch làm mới lại hệ thống nhận dạng thương hiệu của mình nhằm khẳng định vị trí của HPT trong lĩnh vực CNTT, đáp ứng được các nhu cầu và định hướng phát triển của công ty trong tương lai. Hiện nay thương hiệu HPT cũng là một trong những thương hiệu khá nổi tiếng trong lĩnh vực CNTT và đối với khách hàng của mình, HPT luôn **“Làm tốt nhất những gì đã cam kết”**. Đây là khẩu hiệu của HPT không những cho khách hàng mà còn cho nhân viên của mình để tất cả nhân viên cùng cố gắng phấn đấu, nêu cao quyết tâm con người HPT, vì sự phát triển chung của nhân viên và công ty
- HPT thường xuyên tổ chức và tham gia các hội chợ, hội thảo CNTT, quảng cáo, quảng bá trên các công cụ truyền thông nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu HPT. Trong những năm qua, HPT đã khẳng định thương hiệu của mình một cách mạnh mẽ hơn qua các công tác tiếp thị theo kế hoạch tạo đà cho sự phát triển của HPT trong tương lai

Quan hệ cộng đồng:

HPT cũng luôn tạo mối quan hệ rất tốt với cộng đồng thông qua các hoạt động:

- Xây dựng nhà tình nghĩa, quyên góp cứu trợ đồng bào lũ lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam,...
- Tham gia các hoạt động giao lưu thể dục, thể thao, văn nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội...

Với việc tham gia các hoạt động cộng đồng một cách tích cực, HPT hy vọng sẽ đóng góp vào sự phát triển chung của toàn cộng đồng, đúng với mục tiêu hoạt động của công ty **“Chuyển giao ứng dụng CNTT tiên tiến cho khách hàng vì sự nghiệp phát triển của khách hàng, của HPT và vì sự phồn vinh của Việt Nam”**



6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty HPT đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty tại Việt Nam, bao gồm:



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 127943

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT (VN)
60 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Số đơn: 4-2007-22707

Ngày nộp đơn: 08.11.2007

Cấp theo Quyết định số: 13075/QĐ-SHTT, ngày: 24.06.2009

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Nam

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	30/09/2009
Tổng giá trị tài sản	228.853.172.159	214.115.256.778	254.697.676.595
Vốn điều lệ	36.000.000.000	38.476.550.000	38.476.550.000
Doanh thu thuần	412.522.809.754	450.960.021.159	351.387.130.568
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.412.661.657	9.130.717.640	7.189.522.887
Lợi nhuận khác	1.564.817.318	2.476.966.001	8.692.029.560
Lợi nhuận trước thuế	6.977.478.975	11.607.683.641	15.881.552.447



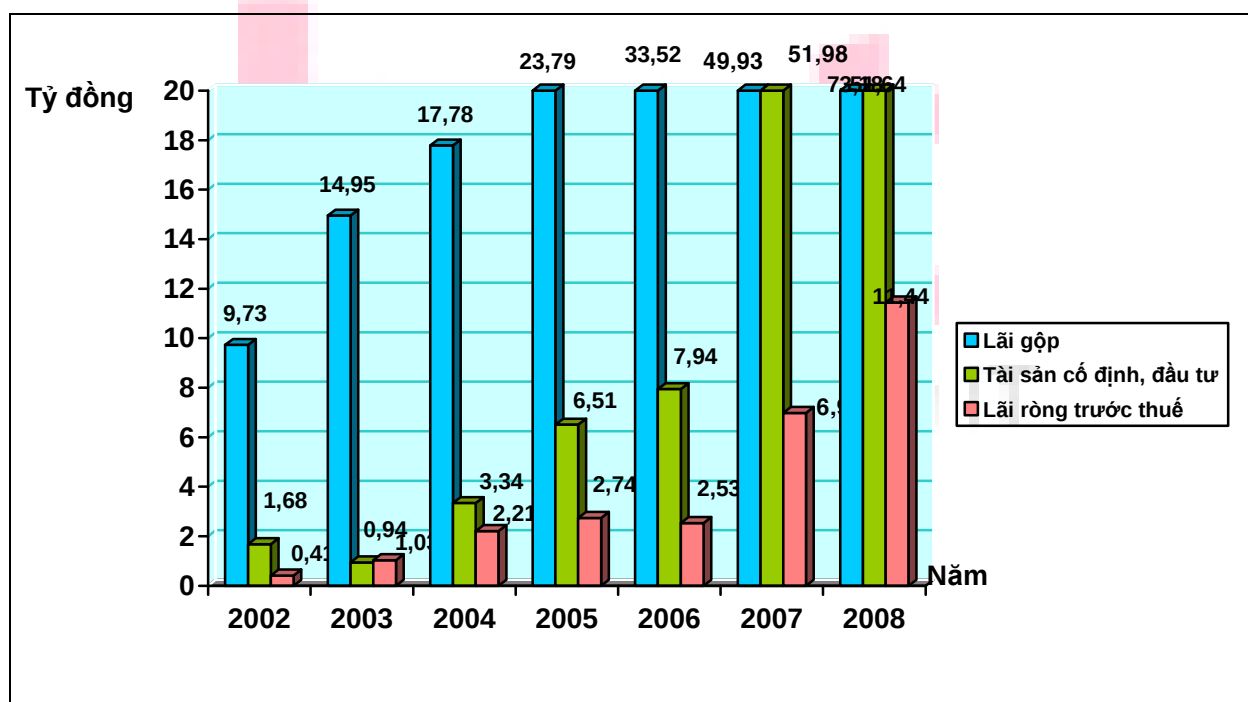
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.953.694.113	2.527.885.363	2.779.271.678
Lợi nhuận sau thuế	5.023.784.862	9.079.798.278	13.102.280.769
Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức	85,99%	59,32%	58,73%
Tỷ lệ cổ tức	12%	14%	20%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC 30/09/2009

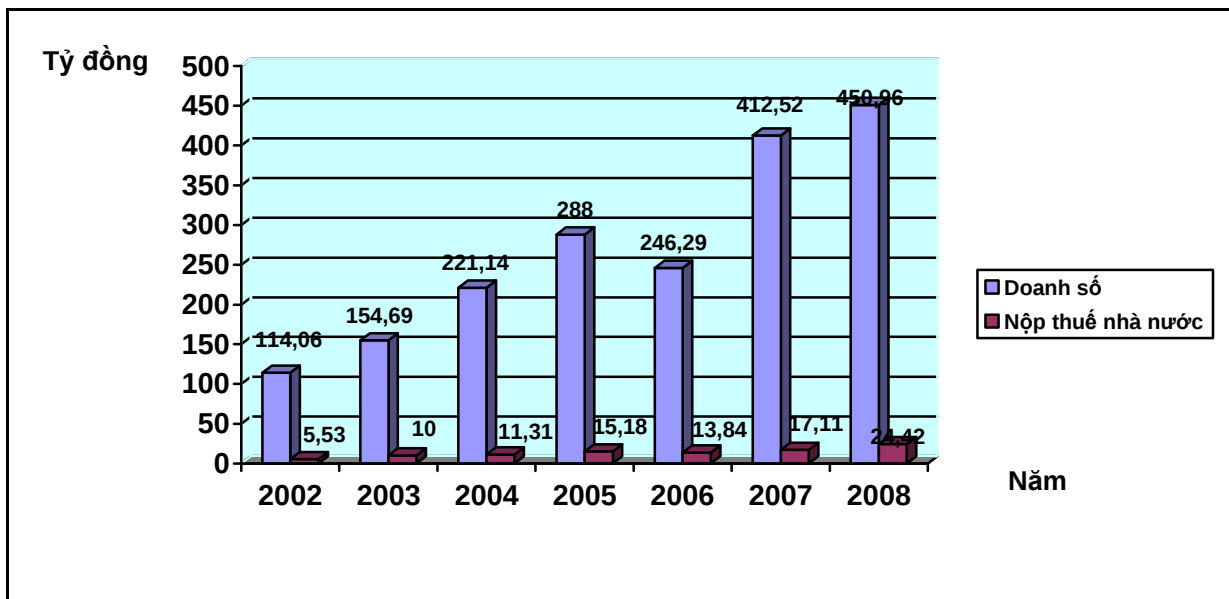
Ghi chú:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 chưa hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty Cổ phần công nghệ HPT Liên Kết do ảnh hưởng khủng hoảng thị trường tài chính thế giới và kinh tế toàn cầu suy thoái đã tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Công nghệ HPT Liên Kết. Bên cạnh đó, do HPT Link mới thành lập từ tháng 05/2008 nên công tác chuẩn bị báo cáo tài chính năm 2008 không kịp thời để thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính với Công ty mẹ - HPT.
- Tỷ lệ cổ tức năm 2007 là 12% (5% bằng tiền mặt và 7% bằng cổ phiếu), năm 2008 là 14% (bằng tiền mặt)
- Tỷ lệ cổ tức năm 2009 đã thực trả là 20%, được tạm ứng thành 2 đợt: Đợt 1 là 9% vào tháng 06/2009 và Đợt 2 là 11% vào tháng 12/2009 (bằng tiền mặt). Và tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức là 58,73% (trên Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2009).

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG
LỢI NHUẬN GỘP, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH - ĐẦU TƯ:



BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ DOANH THU VÀ NỢP THUẾ NHÀ NƯỚC:



7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

Sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong các năm qua đạt được là do các yếu tố sau:

- Công ty đã giữ vững được mảng thị trường truyền thống (ngân hàng, tài chính...).
- Cơ cấu tổ chức của Công ty rành mạch, hỗ trợ đắc lực cho công tác điều hành cũng như báo cáo.
- Công ty đã sử dụng tốt các đòn bẩy tài chính tốt, ban hành nhiều chính sách kiểm soát tài chính phục vụ đắc lực cho công tác điều hành hoạt động, hạn chế lãng phí chi phí.
- Đội ngũ nhân sự phát triển vững mạnh về lượng và cả về chất.

Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn và còn tồn tại những hạn chế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Các chính sách vĩ mô liên tục được áp dụng để hạn chế lạm phát và sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Lãi suất ngân hàng thay đổi liên tục, cao điểm lên đến 21%, Ngân hàng Nhà nước thắt chặt tiền tệ, hạn chế nhập khẩu, tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường tài chính và tất cả các doanh nghiệp trong đó có công ty HPT.
- Việc đầu tư cho các dự án CNTT bị cắt giảm hoặc kéo dài, chậm triển khai dẫn đến sức ép tìm kiếm công ăn việc làm cho các doanh nghiệp CNTT thật không dễ dàng.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty HPT là một trong những đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp các giải pháp và sản phẩm công nghệ thông tin của những thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như HP, Microsoft, IBM, Cisco...

- Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên gia:

Với hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đội ngũ chuyên gia của HPT có kinh nghiệm và chuyên môn vững vàng, phạm vi hoạt động của HPT trải rộng khắp cả nước. Công ty HPT hiện nay đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và CMMi Level 3 trong phát triển phần mềm, nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Thương hiệu HPT:

Qua hệ thống nhận dạng thương hiệu, HPT khẳng định 4 tính cách đặc trưng của mình. Đó là: tính tập trung thể hiện qua sự nhất trí, đồng lòng từ cấp lãnh đạo đến toàn thể nhân viên quyết tâm tập trung phát triển HPT thành một tổ chức có công nghệ chuyên sâu, đặc biệt là Công nghệ Thông tin và mong muốn trở thành tổ chức dẫn đầu về Công nghệ trong tương lai; tính năng động được tập thể HPT thể hiện qua tinh thần luôn phấn đấu học tập, tìm hiểu những công nghệ, kiến thức mới, phù hợp để phục vụ cho công ty và khách hàng. Thêm vào đó là sự chuyên nghiệp của HPT thông qua một đội ngũ có chuyên môn cao, những quy trình quản lý đạt tiêu chuẩn quốc tế cho từng công tác từ cung cấp dịch vụ cho khách hàng đến giao tiếp trong nội bộ công ty. Là một tổ chức chuyên nghiệp nhưng đối với HPT, một tính cách thương hiệu không kém phần quan trọng là tính nhân văn. HPT luôn luôn mong muốn duy trì một nền văn hóa công ty mang tính nhân văn, tất cả và đều vì sự phát triển của con người làm trọng tâm, và tính cách này đã giúp HPT tạo ra sự khác biệt đối với các thương hiệu của đối thủ cạnh tranh.

- **HPT – Doanh nghiệp thành công với các sản phẩm, phần mềm hữu ích**

Là đối tác cao cấp của nhiều tập đoàn CNTT uy tín trên thế giới vì vậy công ty HPT luôn cung cấp các sản phẩm và dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn của các hãng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng với chất lượng tốt, hiệu quả cao, được nhiều khách hàng tín nhiệm trong những năm qua: Hệ thống tra cứu thông tin thân thiện **HPT-FADS (Friendly Accessing Data System)**, Phần mềm Quản lý Nguồn Nhân lực **HPT- HRM (Human Resource Management)**, Phần mềm quản lý cổ đông HPT- JSM (Joint Stock Management)...

- **HPT là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ phần mềm cho thị trường trong và ngoài nước.**

Bên cạnh các phần mềm đóng gói do HPT tự xây dựng như: Chương trình Quản lý nhân sự, Chương trình Quản lý kho hàng v.v..., HPT còn phát triển các phần mềm ứng dụng theo yêu cầu đặc thù của doanh nghiệp; gia công, xuất khẩu phần mềm theo yêu cầu; phát triển web và giải pháp thương mại điện tử; tư vấn và triển khai giải pháp ERP của Oracle; tư vấn, thiết kế và triển khai các giải pháp ứng dụng dựa trên công nghệ tiên tiến của các công ty CNTT hàng đầu. Nhờ đó, các doanh nghiệp có thể cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả cạnh tranh trên thị trường.

- **Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ**

Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhờ vào việc áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và mô hình CMMI Level 3 trong phát triển phần mềm. Đưa năng lực phát triển CNTT của HPT lên tầm cao mới, đáp ứng nhu cầu cao và thiết thực của khách hàng trong giai đoạn hội nhập WTO.

Mục tiêu phát triển của công ty HPT chính là “**Am tường công nghệ -Thấu hiểu thông tin**” (**Knowing IT**) được thể hiện qua chất lượng sản phẩm, dịch vụ và kinh nghiệm chuyên sâu của các kỹ sư CNTT mà HPT đem đến. Chính vì thế mà HPT ngày càng tạo được uy tín và lòng tin đối với nhiều khách hàng trong thời gian qua. Xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu tại Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành CNTT Việt Nam hiện nay đang phát triển rất nhanh so với mặt bằng chung trên toàn thế giới do nhiều nguyên nhân đặc biệt là sự hỗ trợ của chính phủ Việt Nam. Thị trường CNTT liên tục phát triển trong những năm qua cho thấy triển vọng ngành CNTT tại Việt Nam vẫn đang phát triển một cách vững chắc trong những năm tới.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, lợi nhuận giảm, các đối tác nước ngoài trong ngành CNTT đều có chính sách siết chặt và thu gọn, công tác quản lý kinh doanh của các đối tác cũng có nhiều diễn biến phức tạp gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đối với HPT, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn khi vừa phải chăm lo phục vụ khách hàng vừa phải lo lắng khi giao dịch với đối tác.

Ở góc độ quản lý Nhà nước, các chính sách của Chính phủ và của các cơ quan quản lý ngành CNTT đều đã có những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, có sự quan tâm đến những khó khăn của doanh nghiệp, tuy nhiên các biện pháp và những kế hoạch cụ thể vẫn còn có khoảng cách so với chủ trương.

Bên cạnh những tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế cũng có những cơ hội và thuận lợi trong ngành CNTT. Thuận lợi đầu tiên là Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước thể hiện rõ quyết tâm

vượt qua khủng hoảng bằng những giải pháp thiết thực. Tại Thành phố Hồ Chí Minh chính quyền thành phố khẳng định không cắt giảm đầu tư CNTT.

Cuộc khủng hoảng kinh tế cũng là cơ hội để sàng lọc các doanh nghiệp, là dịp để các doanh nghiệp rèn luyện thử thách về năng lực và bản lĩnh của mình. HPT trong những năm khó khăn càng thấy rõ sự lựa chọn các định hướng chiến lược, xây dựng nền tảng cốt lõi cho công ty bằng công nghệ, tri thức và dịch vụ là những hướng đi bền vững và đúng đắn.

Ngoài ra các lĩnh vực khác như Internet và đào tạo cũng tăng trưởng ở mức cao, tạo nên những nền tảng vững chắc cho sự phát triển của ngành CNTT Việt Nam trong những năm sắp tới.

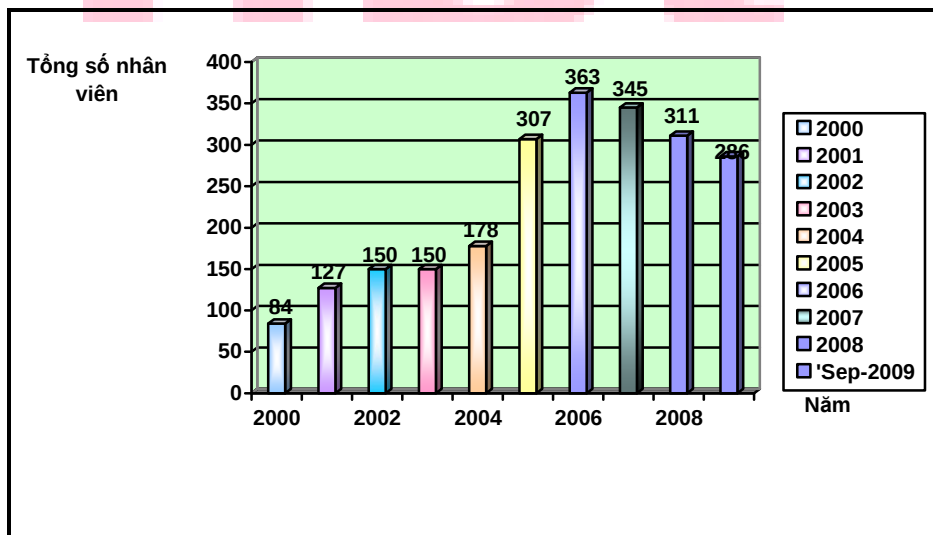
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Mục tiêu phát triển của công ty là trở thành một trong những nhà cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin hàng đầu, nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở ngày càng cao hơn của khách hàng, đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước là một trong những quốc sách mà Nhà nước đang nỗ lực thực hiện. Hướng phát triển của công ty trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành mà Nhà nước đang khuyến khích nhằm giải quyết tình trạng manh mún và lạc hậu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Theo xu thế chung về hội nhập và cạnh tranh toàn cầu của thế giới cũng như nhu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam, trên nền tảng đã hình thành, HPT đang nỗ lực phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp giải pháp công nghệ thông tin hàng đầu ở Việt Nam, có uy tín đối với các đối tác quốc tế tạo tiền đề cho việc mở rộng phạm vi hoạt động sang các nước khác, thực hiện một cách thành công kế hoạch chiến lược phát triển của mình.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty



Cơ cấu lao động theo trình độ

Tổng số nhân viên đến 10/09/2009:

286

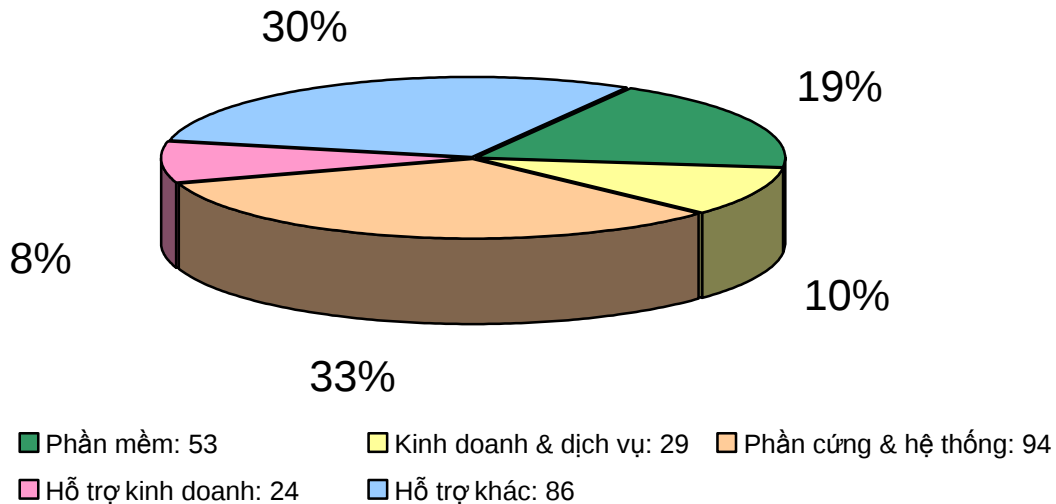
Trong đó:

- Trên Đại học: 05
- Đại học: 178
- Cao đẳng và trung cấp: 77
- Khác: 26
- Công tác tại Văn phòng và Chi nhánh, Tp. Hồ Chí Minh: 214



- Công tác hoặc kiêm nhiệm công tác tại chi nhánh Hà Nội: 72
- Tuổi trung bình: 30

Biểu đồ: Cơ cấu lao động theo ngành chức năng



9.2. Chính sách quản lý điều hành

a. Chính sách quản lý điều hành

Để quản lý và phát triển Công ty có tốc độ tăng trưởng lớn, Công ty đặc biệt coi trọng áp dụng các phương pháp quản lý mới nhất trong công tác điều hành. Hiện tại tất cả các quá trình kinh doanh của Công ty đều được quản lý bằng các chỉ tiêu số hóa. Các cán bộ quản lý của Công ty thường xuyên được đào tạo, trao đổi các kiến thức mới nhất trong quản trị.

b. Chính sách đào tạo

Ban Lãnh đạo HPT thấu hiểu con người là tài nguyên của doanh nghiệp. Do vậy HPT luôn khuyến khích CBNV của HPT chủ động học hỏi, nâng cao tri thức và tham dự các khóa đào tạo nội bộ cũng như bên ngoài. HPT đặc biệt chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn về kỹ thuật cho đội ngũ kỹ sư của công ty, Hiện nay những chứng chỉ về công nghệ thông tin của các tập đoàn lớn do đội ngũ kỹ sư giỏi của HPT đạt được đã góp phần giúp Công ty trở thành đối tác mạnh của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới IBM, Cisco, Oracle v.v.

9.3. Chính sách đối với người lao động

Quyền lợi của cán bộ nhân viên HPT được duy trì và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Chúng tôi cam kết thực hiện tốt và tốt hơn những quy định, luật lệ của Nhà nước đối với người lao động. Ngoài ra, là thành viên của HPT bạn sẽ có được nhiều quyền lợi khác cho chính bạn và gia đình bạn.

- Chăm sóc sức khỏe và y tế
- Trợ giúp tài chính
- Các chế độ bảo hiểm
- Nghỉ ngơi và du lịch mùa hè
- Chính sách khen thưởng
- Các quyền lợi khác: Chế độ phụ cấp trách nhiệm dành cho các cán bộ lãnh đạo từ cấp trưởng bộ phận trở lên, trợ cấp tiền xăng và chi phí lưu thông cho cán bộ đi công tác, trợ cấp chi phí liên lạc điện thoại cho các cán bộ có nhu cầu liên lạc thường xuyên trong công tác, trợ cấp các chi phí ngoại giao cho các cán bộ, nhân viên thực hiện các công việc giao dịch, đối ngoại.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty có thể công bố chi trả cổ tức với các điều kiện như sau:

- Cổ đông được chia cổ tức theo tỉ lệ vốn góp và thời điểm góp vốn
- Mức cổ tức chi trả không được vượt quá mức HĐQT đề nghị

- Mức cổ tức chi trả không được vượt quá mức lợi nhuận của công ty được ghi rõ trong báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán
- Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các năm trước đó
- Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ sau khi đã công bố và chi trả cổ tức.
- Tỷ lệ cổ tức năm 2005 là 12%, năm 2006 là 9%, năm 2007 là 12%, năm 2008 là 14%, dự kiến năm 2009 là 20%. Cổ tức được tính trên mệnh giá.

Chỉ tiêu	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Tỷ lệ cổ tức	8%	12%	9%	12%	14%	20%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Cổ phiếu và tiền mặt	Cổ phiếu và tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng mức trích khấu hao theo quyết định 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kể từ năm 2004, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần vào nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại công ty:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc, thiết bị văn phòng	3 – 5
Phương tiện vận tải	6
Phần mềm máy vi tính	3

▪ Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong công ty năm 2008 là 5,66 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức trên trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành và cùng địa bàn.

▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2007 - 2008 cho thấy công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

▪ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Số dư các quỹ tại 31/12/2007 và 31/12/2008 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Quỹ đầu tư phát triển	342.240.000	342.240.000
Quỹ dự phòng tài chính	89.538.370	339.538.370
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	235.324.332	8.142.534
Tổng cộng	667.102.702	689.920.904

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và 2008



▪ Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 31/12/2008, căn cứ theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình nợ vay của công ty như sau:

- ✓ Vay và nợ ngắn hạn: 73.669.209.356 đồng
- ✓ Vay và nợ dài hạn: 27.150.000.000 đồng
- ✓ Trái phiếu chuyển đổi: 33.660.550.000 đồng

▪ Tình hình công nợ hiện nay

- ✓ Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Phải thu khách hàng	89.941.200.053	115.637.538.155
Trả trước của người bán	3.657.362.487	3.992.136.894
Tổng cộng	93.598.562.540	119.629.675.049

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và 2008

- ✓ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Vay và nợ ngắn hạn	91.539.288.187	73.669.209.356
Phải trả cho người bán	40.314.681.574	21.775.360.213
Người mua trả tiền trước	5.660.062.431	1.477.295.718
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.007.430.693	5.127.778.107
Phải trả công nhân viên	1.604.284.800	2.000.432.313
Chi phí phải trả	1.420.267.104	3.353.423.774
Các khoản phải trả, phải nộp khác	355.621.221	51.580.167
Phải trả dài hạn khác	6.650.000	6.650.000
Vay và nợ dài hạn	39.837.870.000	60.810.550.000
Tổng cộng	187.746.156.010	168.272.279.648

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và 2008

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2007	31/12/2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.15	1.87
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.07	1.28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	82.04	78.59
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	456.73	367.06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			



Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2007	31/12/2008
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	31,60	10,01
- Doanh thu thuần/ tổng TS)	%	180.26	210.62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2.01	1.22
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,59	20.89
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	%	17.94	24.38
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	3.02	4.10
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,31	2,02

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và 2008

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	19/12/1958	022999513
2	Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó Chủ tịch HĐQT	02/08/1968	023287154
3	Bà Hàn Nguyệt Thu Hương	Thành viên HĐQT	10/09/1970	024620896
4	Ông Đinh Hà Duy Linh	Thành viên HĐQT	18/02/1970	023668245
5	Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	20/11/1950	020035129
6	Ông Nguyễn Quyền	Thành viên HĐQT	25/11/1975	023326487
7	Ông Trần Anh Hoàng	Thành viên HĐQT	02/07/1976	022990009

12.1.1. Ông Ngô Vi Đồng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Ngô Vi Đồng
- Sinh năm: 1958
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống, khoa Máy tính Điện tử trường Đại học Bách khoa thành phố Donesk, nước Cộng hòa Ucraina vào năm 1982.
 - ✓ Tham dự thực tập nâng cao trình độ về mạng máy tính tại viện Khoa học Công nghệ Sophia, Bungaria năm 1987.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ 1982 - 1990, ông Ngô Vi Đồng là chuyên viên kỹ thuật hệ thống tại Trung tâm Toán Máy tính thuộc Bộ quốc phòng.
 - ✓ Trước khi công tác tại HPT, ông Ngô Vi Đồng đã làm việc tại công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với chức vụ Phó Giám đốc.
 - ✓ Từ năm 1995 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của công ty HPT.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 577.800 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.2. Bà Đinh Hà Duy Trinh - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đinh Hà Duy Trinh



- Sinh năm: 1968
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Tp.HCM loại xuất sắc năm 1991.
 - ✓ Tham gia các khóa đào tạo về quản trị tài chính và công tác quản lý như: Quản trị nhân sự, Quản trị chiến lược, Phân tích báo cáo tài chính, Tâm lý lãnh đạo,...
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - ✓ Từ 1993 – 1995: Kế toán trưởng của Xí nghiệp Dệt 3 thuộc Công ty Dệt Long An.
 - ✓ Từ năm 1995 – nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổng hợp, Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám đốc Công ty HPT.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 203.663 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.3. Bà Hàn Nguyệt Thu Hương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Hàn Nguyệt Thu Hương
- Sinh năm: 1970
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp khoa Kinh tế trường Đại học Ngoại thương Hà Nội vào năm 1991.
 - ✓ Tham dự nhiều khóa học ngắn hạn nâng cao trình độ về quản trị kinh doanh, quản trị nguồn nhân lực và kỹ năng Lãnh đạo.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - ✓ Từ năm 1991 đến 1993, Bà là Thư ký Ban Giám đốc Viện Nghiên cứu Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.
 - ✓ Từ 1993 – 1995: Thư ký tại Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.
 - ✓ Từ 1995 – 1996: Cán bộ quản trị Hành chính và Đối ngoại Công ty HPT.
 - ✓ Từ 1996 – 1998: Giám đốc Phát triển Doanh nghiệp Công ty HPT.
 - ✓ Từ 1998 – 2004: Giám đốc Trung tâm Bảo hành của Công ty HPT.
 - ✓ Từ 2004 – nay: Phó Giám đốc Chi nhánh HPT Công nghệ phụ trách công tác quản trị và marketing.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 197.650 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.4. Ông Đinh Hà Duy Linh - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đinh Hà Duy Linh
- Sinh năm: 1970
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp Cử nhân Điện tử, khoa Vật lý, trường Đại học Tổng hợp Tp.HCM loại xuất sắc năm 1991.
 - ✓ Tốt nghiệp học viện mạng Cisco (tương đương trình độ CCNA) năm 2001. Ngoài ra Ông còn tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên đề về phần cứng, phần mềm hệ thống của IBM, HP, RAD,... các khóa đào tạo ngắn hạn về quản trị kinh doanh và Lãnh đạo.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).



- ✓ Từ 1993 – 1995: Cộng tác viên kỹ thuật của Công ty FPT, Giảng viên bộ môn Điện tử, khoa Vật lý của trường Đại học Tổng hợp, nay là Đại học Khoa học Tự nhiên.
- ✓ Năm 1995: Ông gia nhập HPT ngay từ những ngày đầu thành lập và là một trong những thành viên đầu tiên xây dựng công ty, Ông có nhiều đóng góp trong việc định hướng, xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của HPT.
- ✓ Từ 1997, là Trưởng phòng Kỹ thuật - tiền thân của Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI) hiện nay.
- ✓ Từ 2004 - 2007: Giám đốc Điều hành Chi nhánh HPT Công Nghệ.
- ✓ Từ 2007 – nay: Giám đốc Trung tâm HPT Tích hợp Hệ thống.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 179.021 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.5. Ông Nguyễn Đức Tiến - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đức Tiến
- Sinh năm: 1950
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Nước Cộng hòa Azecbaizan thuộc Liên Xô cũ, Khoa Vật lý năm 1974.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ 1975 đến 1983 - cán bộ nghiên cứu khoa học tại Phân viện khoa học Việt Nam tại Tp.HCM.
 - ✓ Từ 1983 đến 1986 - cộng tác viên khoa học tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên xô tại Siberi, hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ ngành hóa học chuyên ngành hóa lý.
 - ✓ Từ 1986 đến 1989 - cán bộ Viện hóa học thuộc Viện khoa học Việt Nam tại Tp.HCM.
 - ✓ Từ 1989 đến 1990 - tu nghiệp tại Mỹ.
 - ✓ Từ 1990 đến nay - công tác tại Viện khoa học vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm khoa học & công nghệ Việt nam.

Ông Nguyễn Đức Tiến là thành viên Hội đồng Quản trị, Ông gia nhập HPT ngay từ những ngày đầu thành lập và là một trong những thành viên đầu tiên xây dựng công ty.

- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 226.561 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.6. Ông Nguyễn Quyền - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Quyền
- Sinh năm: 1974
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Ông tốt nghiệp đạt loại giỏi Cử nhân Điện tử, khoa Vật lý, trường Đại học Tổng hợp Tp.HCM (nay là trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM) năm 1997.
 - ✓ Ngoài ra Ông còn được tham gia nhiều khóa đào tạo trong và ngoài nước về phần cứng, hệ thống, công nghệ mạng của HP, Cisco, AMP cũng như các khóa đào tạo ngắn hạn về quản trị kinh doanh và lãnh đạo. Ông đã đạt được nhiều chứng chỉ của Cisco (CCNA, Wireless AM, Sales Expert), HP (Netserver) AMP (AMP ND&I)...
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):



- ✓ Từ 1997 – 2000: Ông đã trải qua nhiều bộ phận, phòng ban kỹ thuật của HPT và đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thành công nhiều dự án triển khai ứng dụng và xây dựng hạ tầng cơ sở CNTT cho các khách hàng quan trọng của HPT.
- ✓ Từ 2000 - 2002: Phụ trách bộ phận Mạng – Viễn thông của phòng Giải pháp Xí nghiệp 2.
- ✓ Từ 2002 – 2004: Phó phòng Giải pháp Tin học của HPT.
- ✓ Từ 2004 – 2007: Phó Giám đốc Chi nhánh HPT Công nghệ.

Từ 2007 – nay: Phó Giám đốc HPT Tích hợp Hệ thống.

- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 63.921 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.1.7. Ông Trần Anh Hoàng - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Anh Hoàng
- Sinh năm: 1976
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp đại học Kiến trúc Tp. HCM năm 1999.
 - ✓ Tham gia khóa đào tạo 500 Giám đốc do UBND Tp. HCM kết hợp Đại học Kinh tế tổ chức vào năm 2001.
 - ✓ Năm 2005, Ông nhận bằng Thạc sỹ QTKD của đại học Houston, Hoa Kỳ, sau 1,5 năm nghiên cứu và học tập tại đây.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Trong giai đoạn 2000 – 2004, Ông là giám đốc điều hành công ty TNHH Quang Diệu, dưới sự điều hành của Ông, công ty đã đạt được tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng 50% mỗi năm và nhận thưởng xuất khẩu của Bộ Thương mại trong 3 năm liên tiếp.
 - ✓ Trước khi tham gia vào HĐQT Công ty HPT, Ông là Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Phân phối Satico, một công ty tư vấn và đầu tư có sự tham gia góp vốn 30% của đối tác nước ngoài. Ông Hoàng cũng đã tư vấn cho một số công ty trong việc tái cấu trúc và xây dựng hệ thống quản trị.
 - ✓ Hiện nay, bên cạnh là thành viên HĐQT Công ty HPT và Giám đốc điều hành Công ty Satico, Ông cũng đang là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng Sản Vật Liệu A Plus và là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt.
- Số lượng cổ phần (tính đến ngày 20/11/2009): cá nhân nắm giữ: 34.122 cổ phần; đại diện nắm giữ 274.330 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.2. Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Trần Việt Dũng	Trưởng ban Kiểm soát	16/10/1969	022157721
2	Nguyễn Văn Thiện	TV Ban kiểm soát	13/04/1974	022793959
3	Huỳnh Thị Thanh Nga	TV Ban kiểm soát	01/06/1980	212334908

12.2.1. Trần Việt Dũng - Trưởng ban Kiểm soát

- Họ và tên: Trần Việt Dũng
- Sinh năm: 1969
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bằng cấp:

- ✓ Tốt nghiệp trường Kỹ thuật nghiệp vụ năm 1991.
- ✓ Cử nhân trường Đại học Sư phạm Tp.HCM năm 1997.
- ✓ Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2006
- ✓ Ngoài ra Ông còn tham gia nhiều khóa đào tạo về công tác quản lý như: Kỹ năng cán bộ quản lý của HSB; Chuyên gia đánh giá chất lượng nội bộ của Bureau Veritas, các khóa đào tạo ngắn hạn về Quản trị kinh doanh và Lãnh đạo.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ năm 1993 - 1994 Ông là Đội phó đội Kiểm kiện tàu biển và Trưởng phòng Tin học thuộc Công ty Kiểm kiện Hàng hải.
 - ✓ Từ năm 1994 - tháng 6/2003 Ông kinh qua các vị trí: Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng Điều hành Văn phòng Công ty Đồng Nam – nhà phân phối độc quyền sản phẩm Epson tại Việt Nam.
 - ✓ Tháng 7/2003 – 10/2007: Trưởng Ban Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng Công ty, Trưởng phòng Quản trị Chi nhánh HPT Thương mại.
 - ✓ Từ 10/2007 – nay: Trưởng Ban Truyền thông (PR) của Công ty HPT và Tổng biên tập tờ báo nội bộ HPT.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 28.943 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.2.2. Nguyễn Văn Thiện - Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thiện
- Sinh năm: 1974
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp cử nhân khoa Vật lý điện tử, trường Đại học Khoa học Tự nhiên năm 1997
 - ✓ Tốt nghiệp khóa quản lý cấp trung của Trung tâm đào tạo Business Edge
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ 1997 – đến nay: công tác tại Công ty HPT và đã trải qua nhiều vị trí công việc trong công ty.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): 7.524 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.2.3. Huỳnh Thị Thanh Nga - Thành viên BKS

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thanh Nga
- Sinh năm: 1980
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp cử nhân khoa Toán – Tin học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM năm 2002.
 - ✓ Tốt nghiệp cử nhân khoa Ngoại thương Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2007
 - ✓ Ngoài ra còn tham gia khóa Kế toán Doanh nghiệp do Viện Quản trị Doanh nghiệp tổ chức.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ 2002 - 2003: công tác tại công ty Protrade Corporation
 - ✓ 2003 – 2005: công tác tại VPĐD MJ Bangkok Valve & Fitting



- ✓ Từ năm 2005 – nay: Công tác tại Công ty HPT với vị trí nhân viên xuất nhập khẩu. Từ tháng 11/2007, kiêm nhiệm công tác quản lý cổ đông. Thành viên Ban kiểm soát Công ty HPT.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 20/11/2009): không có
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

12.3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Ông Ngô Vi Đồng	Tổng Giám đốc	19/12/1958	022999513
2	Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó tổng giám đốc	02/08/1968	023287154
3	Ông Đinh Hà Duy Linh	Phó tổng giám đốc	18/02/1970	023668245
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hải	Kế toán trưởng	21/08/1976	211530235

12.3.1. Ngô Vi Đồng - Tổng giám đốc (xem mục 12.1.1)

12.3.2. Bà Đinh Hà Duy Trinh - Phó Tổng giám đốc (xem mục 12.1.2)

12.3.3. Ông Đinh Hà Duy Linh - Phó Tổng Giám đốc (xem mục 12.1.4)

12.3.4. Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Hải
- Sinh năm: 1976
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Bằng cấp:
 - ✓ Tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 1998 khoa Kế toán – Kiểm toán
 - ✓ Chứng chỉ Kế toán trưởng do Công ty Kiểm toán AFC cấp.
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua).
 - ✓ Từ năm 1998 - 2000: Công tác tại DNTN Trường Giang với chức danh Kế toán tổng hợp
 - ✓ Từ năm 2001 đến nay: công tác tại Công ty HPT với nhiều chức vụ như Kế toán Bán hàng, Kế toán tổng hợp. Bà được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ năm 2005.
- Số lượng cổ phần cá nhân nắm giữ (tính đến ngày 30/09/2009): 18.029 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: không.

13. Tài sản

Tài sản cố định của công ty theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	16.320.629.960	11.508.010.768	4.812.619.192
1	Máy móc, thiết bị	14.336.116.953	10.647.793.739	3.688.323.214
2	Phương tiện vận tải	1.770.968.521	712.778.606	1.058.189.915
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	213.544.486	147.438.423	66.106.063
II	Tài sản cố định vô hình	1.284.839.775	827.570.059	457.269.716
1	Phần mềm vi tính	1.284.839.775	827.570.059	457.269.716
@	Cộng	17.605.469.735	12.335.580.827	5.269.888.908

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009 và 2010

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của HPT đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà công ty hiện đang kinh doanh, đầu tư, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2009	Tăng giảm so với 2008	Năm 2010	Tăng giảm so với 2009
1	Doanh thu thuần	500.000	10,87%	600.000	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.500	4,64%	11.250	18,42%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,9%	- 0,11%	1,88%	- 0,02%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL bình quân	24,69%	0,31%	18,75%	- 5,94%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	20%	6,00%	15%	- 5%

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2009 ở bản trên được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2009, cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- ✓ Doanh thu: 500 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế: 9,5 tỷ đồng.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

15.1. Trái phiếu chuyển đổi

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2007 về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi như sau:

- Số lượng phát hành: 3.600.000 TPCĐ tương đương 36 tỷ đồng.
- Thời hạn 2 năm kể từ ngày 01/01/2008.
- Tỷ lệ chuyển đổi: tỷ lệ 1:1 (một trái phiếu được chuyển thành một cổ phiếu).
- Trái phiếu không được thanh toán gốc trừ trường hợp công ty phá sản hoặc giải thể theo qui định của pháp luật.

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2009 về việc hoàn trả trái phiếu. Số lượng trái phiếu chuyển đổi đang lưu hành sau đợt hoàn trả trái phiếu tương đương trị giá 21,4 tỷ đồng. Số lượng trái phiếu này sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu vào ngày 01/01/2010.

15.2. Hợp đồng thuê, sử dụng đất của công ty

Stt	Địa điểm	Ghi chú
1	Tp.Hồ Chí Minh	60-62 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TPHCM
2	Tp.Hồ Chí Minh	139B Pastuer, Quận 3, TPHCM
3	Hà Nội	123 Phố Xã Đàn, Quận Đống Đa, Hà Nội

Nguồn: HPT

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch:** 3.847.655 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch**

Đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch Công ty không có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của HPT tại thời điểm 31/12/2008:

Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
Tổng VCSH và các quỹ của HPT tại ngày 31/12/2008	Đồng	45.834.834.596
Số cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	Cổ phiếu	3.847.655
Số cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	Cổ phiếu	55.660
Số cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	Cổ phiếu	3.791.995
Giá trị sổ sách một cổ phần	Đồng	12.087

Giá trị sổ sách của HPT tại thời điểm 30/09/2009:

Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
Tổng VCSH và các quỹ của HPT tại ngày 30/9/2009	Đồng	50.025.774.574
Số cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	Cổ phiếu	3.847.655
Số cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	Cổ phiếu	55.660
Số cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	Cổ phiếu	3.791.995
Giá trị sổ sách một cổ phần	Đồng	13.192

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Theo quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở các doanh nghiệp Việt Nam là công ty đại chúng tối đa bằng 49% vốn điều lệ của công ty đại chúng.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của HPT không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại công ty đến 30/09/2009 là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Trong hoạt động, công ty cần phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế trước bạ ... phụ thuộc vào các mặt hàng kinh doanh và đầu tư của công ty và chính sách của nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể một số loại thuế như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh của công ty là 25% trên lợi nhuận chịu thuế. Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp Quý IV/2008 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài Chính.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành. Hàng hóa là phần mềm ứng dụng không chịu thuế, mức 6%, 5% cho các thiết bị tin học.
- Thuế khác theo quy định pháp luật:

❖ Đối với nhà đầu tư chứng khoán

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - + Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
 - Giá mua được xác định như sau:
 - + Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - + Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
 - Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
 - + Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
 - + Phí lưu ký chứng khoán;
 - + Chi phí uỷ thác chứng khoán;
 - + Các khoản chi phí khác.
- Thuế suất:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.
 - Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Theo thông tư số 27/2009/TT-BTC ngày 06/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân:

- Đối tượng được giãn nộp thuế thu nhập cá nhân quy định tại Thông tư:
 - Cá nhân cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán).
 - Cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán).
- Giãn thời hạn nộp thuế:
 - Thời gian được giãn nộp thuế: từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/05/2009.
 - Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII ngày 19/06/2009, Quốc hội đã thông qua phương án miễn giảm thuế TNCN với nội dung chính như nêu trên. Kể từ ngày 1-7-2009 đến hết năm 2009, chỉ có đối tượng có thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại mới được miễn thuế.



- Hết thời hạn giãn nộp thuế, tổ chức, cá nhân được giãn nộp thuế phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Trụ sở: Lầu 3 – 4 – 5 Estar Building, 147 – 149 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 62992006

Fax: (84.8) 62992007

Email: info@vdsc.com.vn

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Địa chỉ: 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1 Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 2220 0237

Fax: (84.8) 2220 0265

Email: bdoafc.hcmc@bdoafc.vn

Website: <http://bdoafc.vn/>

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- Phụ lục VI:** Các báo cáo tài chính.



VIII. CHỮ KÝ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2009

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Kế toán trưởng	Trưởng Ban kiểm soát	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
		
<i>Nguyễn Thị Hồng Hải</i>	<i>Trần Việt Dũng</i>	<i>Ngô Vi Đồng</i>

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Nhựt

